|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**Số: ….. /TB-HĐQT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Nghệ An, ngày …. tháng 05 năm 2021* |

**THÔNG BÁO MỜI HỌP**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 với các nội dung chính như sau:

1. Thời gian, địa điểm: Lúc 07h00’ ngày 11/06/2021, tại Hội trường Khách sạn Hòn Ngư – số 228 Bình Minh – Phường Nghi Thu – Thị xã Cửa Lò – Tỉnh Nghệ An.

2. Nội dung đại hội:Theo chương trình kèm theo.

3. Tài liệu phục vụ Đại hội:Đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ website của Công ty: [www.truongsontourist.com.vn](http://www.truongsontourist.com.vn)

4. Thành phần tham dự Đại hội:

##### - Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO theo danh sách cổ đông chốt ngày 12/05/2021.

##### - Trường hợp Quý cổ đông không có điều kiện tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự bằng cách điền vào Mẫu Giấy ủy quyền (theo mẫu trên trang Website của Công ty).

##### - Khi tham dự Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thông báo này cùng với CMND/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

5. Xác nhận tham dự Đại hội:

##### - Các ý kiến đóng góp và đề xuất của Quý cổ đông hoặc người được uỷ quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về Ban tổ chức Đại hội trước 10h00 ngày 07/06/2021;

##### - Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội bằng cách gửi trực tiếp, qua đường bưu điện, email hoặc fax Giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc Giấy ủy quyền tham dự đại hội về Công ty trước 16h00 ngày 10/06/2021.

##### 6. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO: Số 187 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Nghệ An.

ĐT: (84.2383) 592 542 – 0943.62 69 69.

 Email: Truongsontourist@gmail.com

  **Trân trọng!**

*Ghi chú: Khi tham dự Đại hội đề nghị quý cổ đông chấp hành đầy đủ khuyến cáo của Bộ y tế về đảm bảo an toán phòng chống dịch bệnh Covid – 19.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu VT. | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****(Đã ký)** **Nguyễn Trung Hòa** |

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**

*Thời gian: 01 buổi ( Từ 7h00' đến 11h30’ ngày .... tháng 05 năm 2021).*

*Địa điểm:* Tại Hội trường Khách sạn Hòn Ngư – số 228 Bình Minh – Phường

 Nghi Thu – Thị xã Cửa Lò – Nghệ An

*.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Thời gian** | **Người****thực hiện** |
| 1 | * Tiếp đón, đăng ký Đại biểu và cổ đông dự Đại hội.
 | 7h00-7h30 | Ban tổ chức |
| 2 | - Lễ chào cờ. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.- Báo cáo cơ cấu cổ đông, thẩm tra tư cách cổ đông. - Giới thiệu chủ tọa, thư ký.  | 7h30-7h45 | Ban tổ chức |
| 3 | - Bầu Ban Kiểm phiếu.- Thông qua chương trình và Quy chế làm việc, quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội. | 7h45-8h00 | CT HĐQT |
| 4 | - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, Kế hoạch SXKD năm 2021. | 8h00-8h30 | Giám đốc |
| 5 | - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020. | 8h30-8h45 | CT HĐQT |
| 6 | - Thông qua Tờ trình về các nội dung biểu quyết tại Đại hội:*+ BCTC đã kiểm toán năm 2020; Chỉ tiêu KH năm 2021.**+ Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021.**+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.**+ Thông qua phương án thu hẹp, tái cơ cấu tổ chức biên chế Công ty giai đoạn 2021-2026;* *+ Thông qua phương án sửa đổi điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 15/02/2021* | 08h45-09h00 | CT HĐQT |
| 7 | * Thảo luận của các cổ đông
* Phát biểu của đại biểu tham dự
 | 9h00-9h30 | CT HĐQT |
| 8 | - Báo cáo hoạt động năm 2020 và KH hoạt động năm 2021 của Ban Kiểm soát. | 9h30-9h40 | TrưởngBan KS |
| 9 | - Kết luận, biểu quyết các nội dung. | 9h40 -10h00 | CT HĐQT |
| 10 | - Thông qua tờ trình giới thiệu ứng viên bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.- Thông qua danh sách ứng cử, để cử HĐQT, BKS. - Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026. | 10h00 -10h30 | CT HĐQT;Ban Kiểm phiếu |
| 11 | - Nghỉ giải lao. | 10h30 -10h45 | Ban tổ chức |
| 12 | - Công bố kết quả. - Ra mắt HĐQT và Ban KS nhiệm kỳ mới. | 10h45-11h00 | Ban Kiểm phiếu |
| 13 | - Thông qua Nghị quyết Đại hội. - Thông qua biên bản Đại hội (nếu cần). | 11h00 -11h30 | Thư ký |
| 14 | - Bế mạc Đại hội. | 11h30 | Ban tổ chức |

 **BAN TỔ CHỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH** **TRƯỜNG SƠN COECCO**Số: /BC-HĐQT | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghệ An, ngày …. tháng … năm 2021* |

Kính gửi:

 - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

 - Quý cổ đông.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO;

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ vừa qua,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO kiểm điểm, đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2016-2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

**PHẦN THỨ I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2016 với nhiều khó khăn, thuận lợi đan xen, diễn biến phức tạp hơn so với dự báo, tác động không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

**1. Thuận lợi :**

- Tình hình kinh tế xã hội trong nước và Lào cơ bản ổn định, nền kinh tế đất nước vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng, thu nhập người dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu về du lịch, dịch vụ ngày càng lớn.

- Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ về mọi mặt của các cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn Tổng Công ty Hợp tác kinh tế cũng như sự giúp đỡ của các ban ngành các cấp tại trên địa bàn các đơn vị hoạt động.

- Cán bộ, công nhân viên và người lao động luôn đoàn kết, thống nhất, yên tâm gắn bó với đơn vị.

**2. Khó khăn:**

- Trong nhiệm kỳ, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp ảnh hưởng lớn đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội, trong đó ngành du lịch, dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.

- Từ năm 2016, chính phủ Lào có chủ trương thắt chặt trong quản lý tài nguyên, nhất là khai thác và xuất khẩu gỗ tròn, khai khoáng dẫn đến lượng khách là thương nhân kinh doanh buôn bán sút giảm mạnh, trong đó có thương nhân người Việt Nam. Nước bạn từng bước kiểm soát chặt người lao động nước ngoài đã làm gia tăng chi phí của các đơn vị và giảm lượng khách hàng một cách đáng kể.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2020:**

**1. Về nhân sự HĐQT**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã bầu ra HĐQT gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm gồm: ông Võ Văn Hiệp làm Chủ tịch HĐQT và ông Nguyễn Việt Hùng và ông Nguyễn Mạnh Hải là thành viên HĐQT.

 Trong nhiệm kỳ qua có sự thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị qua các kỳ đại hội đồng cổ đông thường niên do công tác điều chuyển cán bộ và thay đổi người đại diện phần vốn của các cổ đông lớn, cụ thể như sau:

- Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 24/02/2018 đã bầu ông Nguyễn Khắc Lâm làm Chủ tịch HĐQT thay thế ông Võ Văn Hiệp do công tác điều chuyển cán bộ và thay đổi người đại diện vốn của Tổng Công ty và bổ sung ông Phan Trung Kiên thay thế ông Nguyễn Việt Hùng nghỉ hưu theo chế độ vào thành viên HĐQT.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã bầu ông Nguyễn Trung Hòa làm Chủ tịch HĐQT thay thế ông Nguyễn Khắc Lâm do công tác điều chuyển cán bộ và thay đổi người đại diện vốn của Tổng Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu ông Trần Xuân Hòa làm thành viên HĐQT thay thế ông Nguyễn Mạnh Hải do có đơn từ nhiệm.

Nhân sự Hội đồng quản trị ở thời điểm hiện tại như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh** |
| 1 | Ông Nguyễn Trung Hòa | Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm |
| 2 | Ông Trần Xuân Hòa | TV HĐQT - Giám đốc Công ty |
| 3 | Ông Phan Trung Kiên | TV HĐQT – Trưởng phòng Kế hoạch |

**2. Về thực hiện nhiệm vụ điều hành SXKD**

***2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:***

| TT | Chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | 5TNăm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Bình quân5 năm |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tr.đ | 17.204 | 50.773 | 48.973 | 40.493 | 13.176 | 34.123 |
| 2 | Doanh thu | " | 24.777 | 58.104 | 54.301 | 44.531 | 15.311 | 39.405 |
| 3 | Lợi nhuận TT | " | (146) | (3.575) | (1.541) | (1.546) | (3.762) | (2.114) |
| 4 | Nộp ngân sách | " | 2.356 | 5.795 | 4.017 | 3.220 | 1.519 | 3.381 |
| 5 | Giá trị tăng thêm | " | 5.237 | 16.393 | 8.400 | 9.464 | 2.232 | 8.345 |
| 6 | Thu nhập BQ | Tr/ng/th | 5,4 | 5,33 | 5,95 | 6,3 | 3,8 | 5,3 |

***2.2. Đánh giá:***

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ 2016 đến nay có chiều hướng giảm mạnh về doanh thu và thua lỗ liên tiếp. Nhiều đầu mối nhiều năm liền không có hiệu quả đã ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh chung. Tính đến thời điểm hiện tại Công ty ghi nhận khoản lỗ lũy kế là 10.572 triệu đồng. Việc làm và thu nhập của người lao động không đảm bảo. Công ty buộc phải thanh lý một số

Công nợ phải trả, phải thu lớn, các tồn đọng, sai phạm tài chính xảy ra nhiều năm chưa khắc phục được.

***2.3. Nguyên nhân:***

a) Nguyên nhân khách quan:

- Năm 2016, năm đầu tiên trong nhiệm kỳ, sự cố ô nhiễm môi trường biển Formosa đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế biển các tỉnh miền Trung. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai bão lũ diễn biến cực đoan trong những năm qua tại các tỉnh miền Trung đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành du lịch. Đặc biệt, vào cuối nhiệm kỳ, đại dịch Covid-19 chưa từng có trong nhiều thập kỷ xảy ra trên toàn cầu ảnh hưởng rất nghiêm trọng, kinh tế thế giới suy thoái, hậu quả kéo dài nhiều năm. Công ty phải thu hẹp SXKD, thanh lý các đơn vị hoạt động không hiệu quả (Khu DL nước sốt Sơn Kim, Khách sạn Vũ Hương, KS Paksan, Khách sạn Chalonxay).

- Từ năm 2016, Chính phủ Lào thắt chặt quản lý khai thác tài nguyên, đặc biệt là chính sách cấm xuất khẩu gỗ tròn nên lượng khách là thương nhân kinh doanh gỗ sụt giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh các đơn vị tại Lào.

- Cơ sở hạ tầng của nhiều đơn vị trong Công ty chủ yếu là tài sản thuê, đã xuống cấp không đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Các đơn vị của Công ty phân tán ở nhiều địa bàn ở 2 nước cũng ảnh hưởng đến khả năng quản lý điều hành của đơn vị.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Năng lực quản lý điều hành của một số cán bộ chỉ huy còn hạn chế, chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, quản lý không sâu sát, còn để xảy ra nhiều sai phạm tài chính.

- Công tác tham mưu của các cơ quan Công ty còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được vai trò trách nhiệm của mình. Chưa chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn được các đơn vị làm tốt lĩnh vực của phòng phụ trách.

**3. Kết quả đầu tư**

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2020, Công ty tiến hành đầu tư Dự án Nhà 2 tầng Khách sạn Mê Kông theo cam kết với UBND tỉnh Khăm Muồn khi ký gia hạn thời gian thuê Khách sạn. Tổng mức đầu tư 6.310,7 triệu đồng và đưa vào hoạt động từ tháng 7/2018.

Năm 2019, đầu tư Dự án sửa chữa, nâng cấp Khách sạn Chaluenxay theo cam kết hợp đồng với tổng mức đầu tư 858 triệu đồng.

Năm 2020, lập dự án đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp khách sạn Hòn Ngư báo cáo thông qua Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hợp tác Kinh tế và triển khai thực hiện xong dự án kịp đưa vào khai thác mùa du lịch Cửa Lò 2020 (từ cuối tháng 6/2020) đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ, đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch, khách tour.

**4. Về huy động và sử dụng các nguồn vốn**

Với việc lỗ lũy kế các năm rất lớn, Công ty gặp khó khăn về huy động vốn, hầu hết các khoản vốn của Công ty chủ yếu thông qua vay vốn tín dụng cá nhân do đó chi phí sử dụng vốn là tương đối cao.

Trong nhiệm kỳ qua, việc sử dụng vốn vay chủ yếu tập trung vốn lưu động, mua sắm CCDC phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phục vụ đầu tư cho Dự án Nhà 2 tầng Khách sạn Mê Kông, Khách sạn Chalonxay.

**5. Về xây dựng, ban hành Điều lệ mới và các quy chế quản lý nội bộ**

Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ như: Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT, Quy chế tuyển dụng lao động, Nội quy lao động, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý tiền lương và thu nhập, Quy định chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban, cơ quan Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua việc sửa đổi điều lệ trên cơ sở điều lệ bổ sung nghành nghề kinh doanh đại lý bán vé máy bay.

**6. Về công tác tổ chức - cán bộ**

- Trong suốt nhiệm kỳ, HĐQT đã có nhiều quyết định điều chuyển cán bộ nhằm kiện toàn bộ máy ở các cơ quan, đơn vị thuộc Công ty, ngăn chặn sai phạm và nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của Công ty.

- Trên cơ sở Điều lệ Công ty được thông qua tại đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2016, HĐQT đã thông qua cơ cấu tổ chức các Phòng, Ban Công ty. Công tác tổ chức, cán bộ được thực hiện đúng theo thẩm quyền của HĐQT.

**7. Về tổ chức các cuộc họp của HĐQT**

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã đảm bảo chế độ sinh hoạt ít nhất mỗi quý một lần, thực hiện tốt dân chủ trong các cuộc họp. Các cuộc họp đều mời Trưởng Ban Kiểm soát, Ban điều hành tham dự để đóng góp ý kiến, phát huy tối đa trí tuệ tập thể. Ngoài ra HĐQT còn thực hiện trao đổi với nhau qua điện thoại, Email, ra Nghị quyết bằng văn bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh.

Biên bản, Nghị quyết bằng văn bản của HĐQT được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT, được lưu trữ và gửi cho các nơi liên quan để thực hiện. Tài liệu, hồ sơ các cuộc họp đều được gửi cho các thành viên HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát nghiên cứu trước khi họp nên các nội dung thông qua HĐQT luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện Nghị quyết.

**8. Về kết quả giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Ban điều hành**

Trong nhiệm kỳ, Ban điều hành đã bám sát các Nghị quyết lãnh đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện trong quá trình điều hành SXKD, đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, cụ thể:

- Sắp xếp, bố trí nhân sự chủ chốt của các đơn vị, ngăn chặn kịp thời các sai phạm, bước đầu làm thay đổi nhận thức, cách thức trong quản lý điều hành của các chỉ huy đơn vị

- Tiến hành rà soát, thanh lý các đầu mối hoạt động kém hiệu quả và không có hướng phát triển như Khu du lịch nước sốt Sơn Kim, KS Paksan, KS Chalonxay.

- Tiến hành đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng các đơn vị (KS Mekong, KS Hòn Ngư, KS Xiêng Khoảng) nhằm nâng cao chất lượng phục vụ. Cảnh quan môi trường tại các đơn vị nêu trên cũng đã được cải thiện đáng kể.

- Quyết liệt xử lý các tồn đọng, sai phạm tài chính, đôn đốc thu hồi công nợ bước đầu đã có kết quả (thời điểm 01/01/2020 là 3.534 triệu đồng, đến ngày 31/11/2020 công nợ phải thu còn lại 1.302 triệu đồng; các sai phạm tài chính nhỏ lẻ cơ bản đã giải quyết xong, các sai phạm lớn đã hoàn thiện thủ tục hồ sơ pháp lý, hiện đang tiếp tục tích cực thu hồi; không để phát sinh thêm các sai phạm mới). Công tác quản lý tài chính, quản lý dòng tiền rõ ràng đã có tiến bộ hơn trước, minh bạch hơn, chặt chẽ hơn, sâu sát hơn.

- Đã có những nỗ lực cố gắng để cơ cấu lại các khoản vay, đàm phán giảm giá thuê cơ sở hạ tầng nhằm tiết giảm tối đa chi phí (Đàm phán giảm giá thuê KS Chalonxay từ 180.000 USD xuống 120.000 USD, miễn 40.000 USD quý IV/2019 và 2.000 USD quý I/2020; Tcty HTKT cũng đã đồng ý giảm đến 75% tiền thuê các KS; Khoản vay đầu tư nhà 2 tầng của Khách sạn Mêkong tại ngân hàng Lào Việt với lãi suất 12,5%/năm cơ cấu lại với lãi suất ưu đãi cố định 3%/năm trong 60 tháng để tất toán trả hết khoản vay cũ với lãi suất cao và thanh toán hết tiền thuê khách sạn 6 tháng cuối năm 2019 cho kho bạc tỉnh Khăm Muồn. Đưa khoản vay tín chấp cá nhân tại cơ quan công ty với lãi suất từ 16,5%/năm tại ngân hàng MB xuống còn 12%/năm.)

 Tuy nhiên, Ban điều hành đã không hoàn thành nhiệm vụ điều hành SXKD của Công ty, cụ thể:

- Không hoàn thành kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt khi liên tục để Công ty thua lỗ qua nhiều năm nhưng không khắc phục được.

- Việc khắc phục tồn tại, yếu kém theo Phương án đã được phê duyệt còn chậm, cơ cấu tổ chức, biên chế còn cồng kềnh, tỷ lệ lực lượng quản lý trung gian so với lao động trực tiếp còn cao, lực lượng quân nhân còn tồn đọng sau cổ phần hóa trong nhiệm kỳ qua vẫn chưa giải quyết triệt để, còn nhiều vị trí không bố trí được việc làm nhưng không giải quyết được ra các hướng dẫn đến gánh nặng chi phí cho Công ty tương đối lớn.

- Công tác quản lý điều hành có thời điểm chưa bám nắm, chưa sâu sát, đặc biệt là công tác tài chính. Công nợ, tồn đọng, sai phạm tài chính hiện vẫn còn lớn và chưa có giải pháp thu hồi hiệu quả. Mặc dù các cá nhân đã cam kết nhưng khả năng trong tương lai gần là không thể khắc phục được.

- Việc quản lý định mức KTKT chưa chặt chẽ, còn để xảy ra thất thoát, một số đơn vị có nhiều chi phí vượt kế hoạch (điện, nước, nguyên vật liệu đầu vào).

**9. Về thù lao của HĐQT**

Thù lao của HĐQT đều được thông qua tại đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và xây dựng kế hoạch cho năm sau, và được xây dựng trên cơ sở mức lương kế hoạch của Giám đốc, cụ thể: Chủ tịch HĐQT mức thù lao bằng 20%, thành viên HĐQT mức thù lao bằng 15% mức lương kế hoạch của Giám đốc đối với vị trí kiêm nhiệm.Tiền lương thực tế thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH (theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận của Công ty).

**PHẦN II:**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026**

1. **Đặc điểm tình hình kinh tế xã hội giai đoạn 2021 – 2026**
2. **Đặc điểm tình hình**

Mức độ tàn phá ngoài sức tưởng tượng của đại dịch Covid-19 khiến ngành du lịch Việt Nam phải đánh giá lại, tư duy lại cách làm du lịch trong bối cảnh dịch còn diễn biến phức tạp. Du lịch Việt Nam chuyển hướng tập trung khai thác thị trường khách trong nước ở “trạng thái bình thường mới” với yêu cầu tiên quyết là phải bảo đảm an toàn phòng, chống dịch cho các sản phẩm du lịch, bảo đảm an toàn cho du khách.

Bên cạnh đó, những biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp sẽ ảnh hưởng xấu đến kinh doanh du lịch nhất là du lịch biển và lữ hành.

Chính phủ hai nước sẽ rất thận trọng trong các chính sách xuất nhập cảnh đề phòng dịch bệnh; nền kinh tế của Lào gặp nhiều khó khăn, các đơn vị của công ty hoạt động trở lại nhưng sẽ mang tính cầm chừng; việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề.

 **2. Cơ hội và thách thức đối với đơn vị giai đoạn 2021 - 2026**

 a) Cơ hội:

 - Việt Nam là một trong số ít các nước kiểm soát tốt dịch bệnh, duy trì tốc độ tăng trưởng, nền kinh tế, xã hội ổn định, Chính phủ thực thi nhiều biện pháp kích cầu, hỗ trợ doanh nghiệp.

- Du lịch, dịch vụ là một trong những xu thế và ngày càng phát triển trong tương lai khi đời sống người dân ngày càng được nâng lên. Ngành du lịch, dịch vụ được dự báo là ngành phục hồi nhanh sau đại dịch Covid 19.

- Công ty nhận được sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ rất lớn của các cổ đông, đặc biệt là cổ đông lớn Tổng Công ty Hợp tác kinh tế.

- Tính đến hết năm 2020, về cơ bản Công ty đã thực hiện thanh lý hết các đơn vị hoạt động kém hiệu quả để tập trung nguồn lực vào các đơn vị có năng lực. Các đơn vị còn lại đã cơ bản được đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, sẵn sàng cho triển khai nhiệm vụ SXKD.

b) Thách thức

- Ngành du lịch nhạy cảm với các cú sốc như bất ổn định chính trị toàn cầu, bệnh dịch và thiên tai tác động tới tâm lý du khách. Sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 là một ví dụ điển hình.

- Cạnh tranh giữa các khách sạn, nhà hàng, công ty lữ hành ngày càng khốc liệt. Các đơn vị bạn được đầu tư cơ sở vật chất tương đối lớn, các địa phương đẩy mạnh du lịch biển. Các địa phương có thương hiệu trong ngành du lịch như Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu, Sài Gòn, miền tây….có nhiều dịch vụ, giảm giá cạnh tranh nhằm thu hút khách du lịch. Do vậy lượng du khách đến với các địa phương không có lợi thế như Nghệ An cũng sẽ bị ảnh hưởng.

- Việc hạn chế đi lại, thắt chặt cửa khẩu giữa 2 nước Việt Nam và Lào làm ảnh hưởng đến khả năng di chuyển qua lại giữa 2 nước của người dân. Nền kinh tế của Lào dự báo sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong thời gian tới. Lượng khách du lịch đến với Lào sụt giảm tương đối.

- Tình hình tài chính của Công ty hiện vẫn trong tình trạng giám sát đặc biệt, việc huy động vốn gặp rất nhiều khó khăn.

- Thu hút lao động có trình độ chuyên môn trong ngành du lịch ngày một khó khăn nhất là lao động tại Lào.

 **II. Phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới**

1. Tiếp tục thực hiện quyết liệt Phương án khắc phục các tồn tại yếu kém, cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

2.Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tìm giải pháp tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Phấn đấu hàng năm cân đối được chi phí và tiến tới có lợi nhuận.

3. Tập trung giải quyết dứt điểm công nợ và tồn đọng tài chính; xây dựng kế hoạch trả nợ đối với khoản nợ của Tổng công ty HTKT; tiếp tục kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, sáp nhập, thanh lý các đơn vị hoạt động kém hiệu quả.

4. Tăng c­ường đẩy mạnh công tác thị trư­­­ờng.

5. Rà soát lại định mức KTKT, quản lý chặt chẽ chi phí, áp dụng khoa học công nghệ vào quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

6. Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng vật chất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

7. Nắm chắc tình hình tư­­ tư­­ởng, giải quyết tốt chế độ chính sách cho ngư­ời lao động. Xây dựng biên chế lao động theo hướng tinh gọn, giảm khâu quản lý trung gian nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD.

**III. Mục tiêu cụ thể**

1. Đến hết năm 2022, cơ bản thực hiện xong Phương án khắc phục tồn tại yếu kém, cơ cấu lại tổ chức, hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, đưa Công ty thoát khỏi tình trạng giám sát đặc biệt.

 2. Phấn đấu hàng năm Doanh thu tăng tối thiểu 10%/năm. Năm 2021, Công ty cân đối được chi phí, từ năm 2022 trở đi, có lợi nhuận. Các chỉ tiêu dự kiến cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
| 1 | Doanh thu | Triệu đồng | 30.868 | 33.000 | 36.000 | 40.000 | 44.000 |
| 2 | Lợi nhuận | Triệu đồng | 63,6 | 150 | 200 | 500 | 600 |
| 3 | Thu nhập BQ NLĐ | Tr.đ/n/tháng | 8.1 | 8.2 | 8.5 | 8.7 | 9 |

3. Phấn đấu đến hết năm 2025, giải quyết cơ bản tồn đọng tài chính, không để phát sinh nợ khó đòi. Đưa kế hoạch thanh toán khoản nợ của Công ty vào Kế hoạch SXKD hàng năm, phấn đấu thanh toán đủ tiền thuê hạ tầng hằng năm và trả nợ thêm khoản nợ gốc, đến hết nhiệm kỳ cơ bản đưa các khoản nợ về mức an toàn.

**IV. Các giải pháp thực hiện:**

**1. Về thị trường:**

 - Tăng cường công tác thị trường, xác định thị trường mục tiêu phù hợp với phân khúc của Công ty, xây dựng các chương trình tiếp thị, quảng bá giới thiệu cụ thể, có chính sách giá cả cạnh tranh, phù hợp trên cơ sở xem xét tình hình thị trường và mức độ đầu tư ở các đơn vị.

 - Chú trọng khai thác thị trường tại chỗ, tăng cường xúc tiến thông tin thị trường Công ty trên trang Website, các trang mạng xã hội và bán hàng qua mạng.

**2. Về quản lý, điều hành:**

- Đổi mới phương pháp quản lý điều hành theo hướng gắn trách nhiệm cá nhân, tập thể vào kết quả SXKD cuả đơn vị bằng cách giao khoán chỉ tiêu SXKD. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý doanh thu, chi phí. Thường xuyên kiểm tra, bám sát đơn vị, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo kết quả SXKD hàng ngày, tuần, tháng, quý, năm.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành lại toàn bộ hệ thống Quy chế quản lý nội bộ, hệ thống định mức KTKT của Công ty đảm bảo phù hợp với thực tiễn và đúng quy định của pháp luật hiện hành làm căn cứ để quản lý điều hành các hoạt động SXKD, quản lý định mức chi phí và phục vụ công tác quyết toán tài chính.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát chất lượng phục vụ, chất lượng dịch vụ. Chú trọng công tác chăm sóc, sửa chữa trang thiết bị, mua sắm công cụ dụng cụ… để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, cảnh quan môi trường.

**3. Công tác tài chính**

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác hạch toán kế toán đảm bảo minh bạch, an toàn về tài chính.

- Nghiên cứu các biện pháp để huy động các nguồn vốn để đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Tìm kiếm các đối tác có năng lực để liên doanh liên kết, góp vốn đầu tư. Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ khi cần thiết.

- Quyết liệt xử lý tồn đọng, sai phạm tài chính. Tích cực thu hồi công nợ, trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

**4. Về đầu tư:**

- Chú trọng đầu tư cải tạo, nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng các đơn vị hàng năm để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo đủ điều kiện thu hút khách du lịch.

- Tiếp tục khảo sát nghiên cứu đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trên các thị trường địa bàn mới cả ở Việt Nam và Lào. Phối hợp với Tổng công ty xây dựng phương án quy hoạch thiết kế, dự toán và triển khai đầu tư Nhà hàng tại số 29 Phan Đăng Lưu khi được phê duyệt; xây dựng phương án tổ chức SXKD để đưa Nhà hàng vào hoạt động có hiệu quả ngay từ đầu.

 - Đầu tư văn phòng đại lý bán vé máy bay kết hợp với Trung tâm Lữ hành.

**5. Về nguồn nhân lực**

- Xây dựng biên chế tổ chức lao động tinh gọn, sáp nhập các đầu mối để tiết giảm quản lý gián tiếp, một người kiêm nhiệm nhiều công việc. Xây dựng chức năng nhiệm vụ các cơ quan, mô tả công việc đến từng cá nhân, quy trình làm việc rõ ràng để làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả hoàn thành công việc, sắp xếp bố trí nhân sự.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Xây dựng chính sách đãi ngộ linh hoạt gắn với kết quả, hiệu quả công việc.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ qua và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - TBKS: - Đại biểu;- Lưu VT; Kh8.  | **TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Nguyễn Trung Hòa** |
|  **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH** **TRƯỜNG SƠN COECCO**Số: /BC-GĐ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghệ An, ngày tháng … năm 2021* |
|  |  |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020, chỉ tiêu kế hoạch**

**và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2021**

 Kính gửi:

 - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

 - Quý cổ đông.

**PHẦN THỨ NHẤT**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Năm 2020 là thời điểm Việt Nam và cả thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19. Việt Nam và cả thế giới tập trung cho công tác phòng chống dịch bệnh, nhiều thời điểm phải cách ly xã hội, đóng hoàn toàn cửa khẩu, dừng mọi hoạt động kinh doanh du lịch dịch vụ. Nền kinh tế thế giới gần như tê liệt nhất là hoạt động du lịch, dịch vụ.

 Tại Lào, nền kinh tế cũng chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, lượng khách đến Lào giảm sâu từ 75 - 80%, khách công vụ hạn chế đi lại, các tour du lịch không có, Lào thực hiện việc giãn cách xã hội và áp dụng các chính sách cấm hoặc hạn chế xuất nhập cảnh để kiểm soát dịch bệnh.

 Vì vậy, Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng xuống cấp, sự cạnh tranh trên địa bàn lớn, nhiều nhà hàng, khách sạn trên thị trường được đầu tư đồng bộ, quy mô lớn, hiện đại, hạ giá thành để cạnh tranh thu hút khách. Giá cả, nguyên nhiên vật liệu, đơn giá nhân công ngày một tăng, những yếu tố đó đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của toàn công ty.

**1.****Thuận lợi**

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, phòng ban cơ quan Tổng Công ty.

Các đơn vị tại Lào có mối quan hệ mật thiết với chính quyền nhân dân địa phương, được tạo mọi thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác đầu tư tăng năng lực hỗ trợ cho đơn vị được Tổng công ty quan tâm và tiến hành nhanh chóng, kịp thời.

**2. Khó khăn**

Dịch bệnh kéo dài trên toàn thế giới đã gây nhiều khó khăn cho hoạt động du lịch, nghành du lịch gần như tê liệt. Từ hoạt động của khách sạn cho đến lữ hành gần như không có khách.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật các khách sạn xuống cấp mạnh, việc đầu tư sửa chữa của đơn vị còn gặp nhiều khó khăn nhất là về nguồn vốn.

Thị trường các khách sạn ở Lào gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế chậm phát triển, lượng khách thương nhân ít, dân cư thưa thớt, ngành nghề du lịch tại Lào chưa được quan tâm đúng mức.

**II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH**

 1. Các chỉ tiêu chính

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 | TH 2020 | So sánh (%) |
| Cùng kỳ năm 2019 | KH 2020 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=5/4 |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tr.đồng | 38.020 | 13.176 | 34,3% | 35% |
| 2 | Doanh thu | " | 43.662 | 15.311 | 34,3% | 35% |
| 3 | Lợi nhuận | " | 300 | (3.762) |  |  |
| 4 | Thu nhập bình quân | Đ/N/T | 8.187.688 | 3.797.469 | 60,5% | 46,4% |
|  |  |  |  |  |  |  |

Kết thúc năm 2020, Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Doanh thu của các đơn vị đạt thấp chỉ đạt 35% KH năm và 34% so với cùng kỳ, lợi nhuận lỗ 3.762 triệu đồng. Nguyên nhân chính bên cạnh sự sụt giảm mạnh về doanh thu ở các đơn vị thì việc thanh lý hợp đồng thuê Khách sạn Chalonxay trước thời hạn vào thời điểm quý 2/2020 cũng đã ghi nhận khoản lỗ là 2.579 triệu đồng do mất toàn bộ số tài sản, công cụ dụng cụ đã đầu tư ở đây.

 2. Đánh giá

a) Công tác Kế hoạch - Thị trường và đầu tư.

Công ty đã bước đầu chủ động trong công tác thị trường, xúc tiến mở rộng hình ảnh của công ty cũng như các đơn vị thành viên trông qua các kênh truyền thông, tổ chức mạng bán hàng, đặt phòng online trên các trang booking trên mạng internet (booking, mytour, traveloka, agoda...); quảng bá hình ảnh trên mạng xã hội, trang web công ty. Công ty đã chỉ đạo và xác định phương hướng làm thị trường chung cho các đơn vị và các đơn vị cũng phát huy công tác thị trường tại chỗ, triển khai tổ chức sản xuất kinh doanh theo diễn biến của dịch bệnh.

Lập dự án đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp khách sạn Hòn Ngư báo cáo thông qua Hội đồng thành viên và triển khai thực hiện xong dự án kịp đưa vào khai thác mùa du lịch Cửa Lò 2020 (từ cuối tháng 6/2020) đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ, đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch, khách tour; tổ chức sửa chữa, cải tạo khách sạn Xiêng Khoảng (thay thế 30 chiếc đệm và sửa lại hệ thống trần thạch cao, trần nhà vệ sinh, cầu thang máy...); báo cáo thông qua HĐTV chủ trương đầu tư tăng năng lực cho trung tâm lữ hành, mở thêm ngành nghề kinh doanh vé máy bay.

Tích cực chủ động trong việc xây dựng và triển khai các phương án điều hành sản xuất kinh doanh theo diễn biến của dịch bệnh Covid 19. Công ty đã chỉ đạo và xác định phương hướng làm thị trường chung cho các đơn vị và các đơn vị cũng phát huy công tác thị trường tại chỗ. Tại Lào phối hợp cơ quan các cấp để thiết lập các điểm cách ly tập trung nhằm duy trì nguồn thu. Các đơn vị trong nước, có phương án điều tiết, giải quyết lao động hợp lý để giảm chi phí đảm bảo một phần thu nhập cho người lao động, chủ động trong việc cắt giảm chi phí quản lý công ty.

Tăng cường thị trường tại chỗ, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ, tác phong lễ tiết, chất lượng cảnh quan khuôn viên đơn vị.

Công tác quản lý điều hành ở các đơn vị dần được củng cố, các chỉ huy đã bám sát đơn vị hơn. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, giám sát còn kém, công tác quản lý lao động còn nhiều yếu kém, chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chất lượng.

Các đơn vị ở Lào chưa làm tốt công tác thị trường, khách hàng là các cơ quan, chính quyền nhân dân các địa phương ngày càng giảm mạnh.

b.Về công tác tài chính

Công tác tài chính của Công ty còn nhiều yếu kém. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ tài chính - kế toán còn thiếu và yếu, một số đơn vị chưa có kế toán; chưa tìm được nguồn vốn bổ sung vào hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, chưa có nhiều biện pháp thu hồi công nợ nên nguồn vốn không đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Công tác thu hồi công nợ còn chậm; việc đối chiếu công nợ một số nội dung còn chưa làm được, hồ sơ công nợ khách hàng còn lỏng lẻo, thiếu thông tin, tính pháp lý cần thiết. Công tác xử lý các sai phạm về tài chính còn chậm dây dưa kéo dài, thiếu quyết liệt.

Việc xác nhận, đối chiếu công nợ tại các đơn vị còn chưa đầy đủ, hồ sơ công nợ thiếu chặt chẽ, cá biệt công tác quản lý tài chính và quản lý công nợ tại Khách sạn Xiêng Khoảng còn rất yếu, còn tiếp tục để xảy ra sai phạm về tài chính.

Nợ phải thu, phải trả còn lớn; nợ Tổng công ty nhiều. Tuy nhiên Công ty trong năm cũng đã tập trung mọi nguồn lực để thu hồi công nợ khách hàng và cơ cấu lại các khoản vay để tiết giảm các chi phí lãi vay tại cơ quan và các đơn vị. Làm việc với ngân hàng Lào Việt để tiếp tục xin giải ngân nguồn vốn vay ưu đãi lãi suất 3% thanh toán xong phần nợ ngân hàng đầu tư nhà 2 tầng khách sạn Mê Kong (lãi suất 12,5%).

**\* Tồn tại và nguyên nhân**

Kết quả SXKD của một số đơn vị còn lỗ, chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19.

Công tác thị trường chưa đáp ứng được yêu cầu. Một số đơn vị còn mang tính thụ động, trông chờ. Phương pháp làm thị trường chưa phù hợp.

Công tác tham mưu của các cơ quan Công ty còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được vai trò trách nhiệm của mình. Chưa chỉ đạo được các đơn vị làm tốt lĩnh vực của phòng phụ trách.

Công nợ lớn, công tác thu hồi công nợ còn chậm, nợ Tổng công ty nhiều. Tại các đơn vị ở Lào công nợ tập trung vào UBND các tỉnh, sở ban ngành của tỉnh, trong khi nguồn ngân sách của họ còn gặp nhiều khó khăn nên khả năng thanh toán rất thấp. Công tác xử lý các sai phạm tài chính còn chậm, thiếu quyết liệt.

Công tác quản lý điều hành chỉ huy của một số đơn vị còn lỏng lẻo, thiếu tinh thần trách nhiệm, chất lượng sản phẩm còn nhiều hạn chế nhất là chất lượng buồng phòng, chất lượng món ăn, chất lượng phục vụ. Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ còn lúng túng, chưa thường xuyên, tại khách sạn Xiêng khoảng còn xảy ra sai phạm.

**\*** **Nguyên nhân điểm yếu**

*\* Về nguyên nhân khách quan*

Tình hình Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trầm trọng đến ngành du lịch, dịch vụ.

Lượng khách hàng tại các đơn vị ở Lào giảm sút mạnh, tại địa bàn không có các điểm du lịch nổi tiếng để thu hút khách du lịch. Trong nước phần lớn các đơn vị hạ tầng đã xuống cấp nghiêm trọng chất lượng dịch vụ không đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của du khách.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

Công tác quản lý điều hành ở một số đơn vị còn lỏng lẻo, thiếu sự kiểm tra giám sát. Chỉ huy đơn vị chưa thật sự năng động trong công việc, đôi khi còn trông chờ, ỷ lại, ngại đổi mới. Việc tìm kiếm các giải pháp khắc phục khó khăn chưa nhiều.

Công tác thị trường của các đơn vị còn chưa thực hiện được. Một số đơn vị thiếu nhạy bén trong công tác thị trường. Công tác thị trường chưa đi vào chiều sâu, còn mang tính truyền thống, thụ động. Chưa áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm vào công tác quản lý nhiều. Trung tâm lữ hành chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa các đơn vị.

Chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng còn kém, dịch vụ bổ trợ chưa nhiều (tín hiệu Tivi, wifi ...). Chất lượng vệ sinh phòng ốc còn chưa đạt, chưa chi tiết cụ thể, hàng ngày chưa kiểm tra, đôn đốc đầy đủ, kịp thời, chưa phát hiện sớm các hỏng hóc kịp thời để sửa chữa, thay thế; chất lượng chế biến món ăn nhiều đơn vị còn yếu, chưa có sự thay đổi thường xuyên, chưa đa dạng hóa món ăn.

Chưa thu hút được lao động có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ tài chính - kế toán còn thiếu và yếu.

Đơn vị hoạt động phân tán, nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát có mặt chưa làm được. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số chi bộ còn hạn chế.

**PHẦN THỨ HAI**

**PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

 **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Dự báo tình hình năm 2021 khả năng dịch bệnh Covid-19 trên thế giới vẫn chưa thể kiểm soát được vì vậy dịch bệnh sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và ngành du lịch nói riêng. Trong nước cũng như nước bạn Lào, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội tiếp tục chịu sự ảnh hưởng nặng nề của Covid-19, các đơn vị của công ty hoạt động trở lại nhưng mang tính cầm chừng; việc làm, thu nhập và đời sống của người dân bị ảnh hưởng nặng nề.

 **II. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu

- Doanh thu: 30.868 triệu đồng.

- Lợi nhuận: 63,6 triệu đồng.

- Giá trị sản xuất: 26.648 triệu đồng.

- Lao động bình quân: 69 người.

- Giá trị tăng thêm: 11.767 triệu đồng.

- Tỉ suất lợi nhuận trước thuế: 0,49%.

- Thu nhập BQ: 8.113.825 đ/ng/th.

 **III. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**3.1. Giải pháp về quản trị, quản lý điều hành, kế hoạch thị trường:**

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đã được Quân khu, Tổng công ty thông qua; triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả ngay phương án thu hẹp sản xuất và cơ cấu lại tổ chức biên chế cơ quan công ty và khách sạn Hòn Ngư đảm bảo không để chồng chéo, phát huy hiệu quả ngay sau khi triển khai.

Tập trung củng cố đơn vị đặc biệt là điều hành sản xuất kinh doanh theo diễn biến dịch; làm tốt mọi công tác chuẩn bị về thị trường tại chỗ để đảm bảo hoạt động có hiệu quả ngay khi hết dịch.

Chú trọng mở rộng thị trường Lữ hành, gắn với công tác chăm sóc khách hàng và chất lượng phục vụ để thu hút khách hàng; tạo được chuỗi dịch vụ giữa các Nhà hàng, khách sạn.

Nâng cao chất lượng sản phẩm, cảnh quan môi trường, chất lượng chế biến món ăn, chất lượng phục vụ khách, phát triển chất lượng dịch vụ bổ trợ ở các khách sạn để đảm bảo các khách sạn của công ty đều đạt tiêu chuẩn 3 sao theo bộ Tiêu chuẩn của Tổng cục du lịch, một số hạng mục chất lượng phấn đấu đạt tiêu chuẩn 4,5 sao.

Các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ cùng cơ quan Công ty tăng cường công tác thị trường, xúc tiến các chương trình tiếp thị, quảng bá giới thiệu nhằm kích thích tiêu dùng.

 Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên chú trọng công tác thị trường tại chỗ, nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng dịch vụ. Chú trọng công tác đầu tư, sửa chữa trang thiết bị, mua sắm công cụ dụng cụ… để nâng cao chất lượng buồng phòng, chất lượng dịch vụ, phục vụ. Nâng cao chất lượng vệ sinh, cảnh quan môi trường...

Tập trung phát triển thị trường nâng cao thương hiệu cho trung tâm Lữ hành, chú trọng vào các thị trường truyền thống như các hội cựu chiến binh, các trường học, các cơ quan xã, huyện. Lấy trung tâm Lữ hành làm nơi quảng bá thông tin, hình ảnh và cung cấp khách hàng cho các đơn vị trong toàn tổ hợp. Tăng cường, chỉ đạo quyết liệt các đơn vị nhất là ở Lào làm tốt công tác thị trường trực tiếp với các Sở, ban, nghành, ủy ban … nhằm thu hút lượng khách này đến ăn, nghỉ, có cơ chế hợp lý với từng khách hàng.

 Tăng cường biện pháp quản lý, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giám sát chất lượng hàng ngày để kịp thời phát hiện các sai sót, các cái chưa đạt yêu cầu để kịp thời sửa chữa, khắc phục. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ, tác phong lễ tiết, chất lượng cảnh quan khuôn viên các đơn vị.

 Quản lý chặt chẽ giá bán phòng nghỉ, tăng cường công tác kiểm tra chéo tại các bộ phận của đơn vị. Áp dụng triệt để bộ định mức KTKT, tăng cường công tác quản lý giá cả vật tư, hàng hóa, trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu đầu vào.

 Nâng cao chất lượng chế biến món ăn, chất lượng phục vụ khách. Đầu tư chất lượng dịch vụ bổ trợ ở các khách sạn.

 Tăng cường chỉ đạo, quản lý doanh thu, tiết giảm chi phí quản lý từ công ty đến các đơn vị.

**3.2. Giải pháp về tài chính:**

Kiện toàn công tác tài chính trong toàn công ty theo phương án cơ cấu lại tổ chức đã được phê duyệt nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc, phù hợp với tình hình thực tế SXKD tại các đơn vị.

Tập trung công tác thu hồi công nợ, đảm bảo không để nợ đọng lâu, nợ xấu, nợ khó đòi ... không để công nợ phải thu khách hàng lớn để tránh bị chiếm dụng vốn, giảm hàng hóa lưu kho để đảm bảo được nguồn vốn. Cuối kỳ tiến hành kiểm kê, đối chiếu xác nhận và phân loại công nợ giữa các bên đầy đủ.

**3.3. Giải pháp về công tác đầu tư, sửa chữa:**

Tổ chức duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị hiện có nhằm đưa vào sử dụng đảm bảo an toàn tuyệt đối, đáp ứng được yêu cầu cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời có kế hoạch thay thế dần các trang thiết bị, máy móc đã hỏng, tập trung đảm bảo công tác kỹ thuật cho các Khách sạn để đảm bảo máy móc, trang thiết bị hoạt động tốt.

Phối hợp với Tổng công ty làm phương án quy hoạch thiết kế và tiến hành đầu tư Nhà hàng tại số 29 Phan Đăng Lưu để kịp thời đưa vào hoạt động có hiệu quả ngay từ đầu.

**3.4. Giải pháp về tổ chức lao động, tiền lương:**

Tuyển dụng lao động có tay nghề cao bổ sung đầy đủ lao động cho các đơn vị. Tăng cường việc sử dụng lao động người Lào tại các đơn vị ở Lào.

Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Tổng công ty để làm thủ tục điều chuyển quân nhân, giải quyết chế độ phục viên cho quân nhân và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động thanh lý HĐLĐ./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- TCT HTKT;- HĐQT, TBKS, BGĐ;- Lưu: VT. |  **GIÁM ĐỐC** **(Đã ký)** **Trần Xuân Hòa** |
| **CÔNG TY CP DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO****BAN KIỂM SOÁT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 Số: ...../BC-BKS *Nghệ An, ngày ... tháng ... năm 2021*

**BÁO CÁO**

 **Của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP du lịch Trường Sơn COECCO;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA chi nhánh Miền Trung,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 với các nội dung chính như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020:**

**I . Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần du lịch Trường Sơn COECCO gồm 2 thành viên:

 1. Đ/c Thiều Thị Yến: Trưởng BKS làm việc theo chế độ kiêm nhiệm;

 2. Đ/c Nguyễn Thị Hiền: Thành viên BKS.

- Hoạt động của Ban kiểm soát luôn tuân thủ và chấp hành đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật nhà nước. Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, BKS về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

 - Kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính;

 - Xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư XDCB do Ban điều hành báo cáo hàng quý, năm;

 - Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty;

 - Tham gia các cuộc họp của HĐQT, đề xuất, kiến nghị (khi thấy cần).

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được HĐQT, Ban điều hành tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

 **Hạn chế:**

Mặc dầu định kỳ đã kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính quý, năm đánh giá tính hợp lý, chính xác của số liệu tài chính. Nhưng trong năm 2020, do tình hình dịch Covid 19, hạn chế việc đi lại nên Ban kiểm soát chỉ kiểm soát chứng từ quyết toán quý, năm của đơn vị, chưa kiểm tra thực tế sâu sát được từng đơn vị.

 **II. Thẩm định kết quả hoạt động SXKD năm 2020:**

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA – Chi nhánh Miền Trung. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2020, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

**1. Hiệu quả sản xuất kinh doanh:**

- Năm 2020, do tình hình dịch bệnh ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế toàn thế giới nhất là ngành du lịch; những tháng đầu năm ngành du lịch phải đóng cửa hoàn toàn, trong năm dịch bệnh tiếp tục bùng phát trở lại làm cho ngành du lịch gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra còn có nhiều nhân tố bất lợi ảnh hưởng đến ngành du lịch, thị trường ngành du lịch mức độ cạnh tranh ngày càng cao, công tác quản lý điều hành của đơn vị có nhiều hạn chế; các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của đơn vị đạt rất thấp so với kế hoạch, SXKD thua lỗ, cụ thể:

- Doanh thu đạt 35,1% KH năm và bằng 34,4% cùng kỳ năm trước;

- Lỗ: 3.762.547.886đồng/ (KH lãi 300 triệu đồng);

- Thu nhập bình quân người lao động đạt 46,4% KH năm.

Hầu hết các đơn vị không đạt kế hoạch đề ra, nhiều đơn vị thua lỗ lớn như: khách sạn Chalơnxay lỗ: 2.579,6 triệu đồng (trong đó giá trị còn lại của CCDC, TSCĐ bàn giao lại sau khi thanh lý thuê khách sạn 1.505 triệu đồng, chi phí đầu tư sửa chữa khách sạn Chalơnxay 858,8 triệu đồng, Vật tư hàng hóa bàn giao 78,5triệu đồng); Khách sạn Hòn Ngư lỗ: 564 triệu đồng; Khách sạn Xiêng Khoảng lỗ: 390,89 triệu đồng; Khách sạn Mê Kông lỗ: 166,5 triệu đồng; Trung tâm Lữ hành lỗ: 232 triệu đồng.

**2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:**

- Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của đơn vị thua lỗ lớn, lỗ lũy kế đến 31/12/2020 chiếm 81,3% vốn chủ sở hữu.

- Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của công ty: Khả năng thanh toán tổng quát: 1,09 lần; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 0,46 lần; Hệ số nợ phải trả / vốn chủ sở hữu: 10,61 lần. Đơn vị trong diện giám sát tài chính đặc biệt.

**3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:**

- Công tác quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của cơ quan Công ty và các đơn vị còn nhiều hạn chế, có đơn vị còn thiếu chặt chẽ.

- Quản lý công nợ: Công nợ phải thu, phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng thanh toán, tuy nhiên công nợ phải thu, phải trả còn lớn, còn có nợ phải thu quá hạn khó đòi; Công tác quản lý thu hồi công nợ ở một số đơn vị còn yếu kém, trách nhiệm không cao. Khách sạn Chalơnxay mặc dừ đã thanh lý nhưng số công nợ phải thu chuyển về công ty tiếp tục theo dõi thu hồi còn 357 triệu đồng; trong đó nợ phải thu khó đòi 203 triệu đồng.

 **4. Tình hình thực hiện định mức chi phí, giá thành sản phẩm:**

 - Đơn vị tổng hợp chi phí, tính giá thành sản phẩm chi tiết theo từng yếu tố chi phí, từng đầu mối đơn vị; nhưng công tác quản lý định mức chi phí thiếu chặt chẽ.

**5. Tài sản và nguồn vốn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tài sản** | **Số cuối năm** | **Số đầu năm** |
| **A. Tài sản ngắn hạn** | **6.630.513.329** | **10.552.831.570** |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 873.096.292 | 1.486.627.131 |
| 2. Các khoản phải thu ngắn hạn | 3.941.488.958 | 7.106.046.711 |
| 3. Hàng tồn kho |  252.385.056 |  389.553.652 |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 1.563.543.023 | 1.570.604.076 |
| **B. Tài sản dài hạn** | **11.339.958.421** | **12.601.806.131** |
| 1. Tài sản cố định |  5.812.315.456 |  6.365.196.496 |
| 2. Tài sản dài hạn khác |  5.527.642.965 |  6.236.609.635 |
| **Tổng cộng tài sản** | **17.970.471.750** | **23.154.637.701** |
| **Nguồn vốn** |  |  |
| **C. Nợ phải trả** | **16.423.120.782** | **17.224.596.195** |
| 1. Nợ ngắn hạn | 14.383.160.782 | 16.549.596.195 |
| 2. Nợ dài hạn | 2.039.960.000 |  675.000.000 |
| **D. Vốn chủ sở hữu** | **1.547.350.968** | **5.930.041.506** |
| 1. Vốn chủ sở hữu | 1.547.350.968 | 5.930.041.506 |
|  *- Vốn đầu tư của chủ sở hữu* | *13.000.000.000* | *13.000.000.000* |
|  *- Cổ phiếu quỹ* | *(260.000.000)* | *(260.000.000)* |
|  *- Chênh lệch tỷ gia hối đoái* | *(620.142.652)* |  |
|  *- Lợi nhuận sau thuế* | *(10.572.506.380)* | *(6.809.958.494)* |
| **Tổng cộng nguồn vốn** | **17.970.471.750** | **23.154.637.701** |

 **- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thua lỗ**:

 + Doanh thu đạt thấp: 35,1% KH năm.

 + CP lãi vay ngân hàng: 278.409.294đồng.

 Ngoài ra chi phí phát sinh khi thanh lý hợp đồng thuê khách sạn Chalơnxay là: 2.442.414.684 đồng (trong đó giá trị còn lại của CCDC, TSCĐ bàn giao: 1.505 triệu đồng; CP đầu tư sửa chữa khách sạn: 859 triệu đồng; Vật tư, hàng hóa tồn kho: 78,5 triệu đồng).

 + Lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ: 81.765.000 đ.

 + Trích lập dự phòng nợ khó đòi: 51.111.060 đ.

 **6. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:**

 - Hệ thống báo cáo tài chính được lập theo mẫu biểu quy định.

- Thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước và cấp trên: Cơ bản đơn vị chấp hành được nghĩa vụ với ngân sách.

- Các khoản thu nộp cấp trên còn chậm so với quy định.

- Đơn vị quyết toán quỹ tiền lương thực hiện của người lao động và quản lý của doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

**7. Tình hình thực hiện Phương án khắc phục tồn tại, cơ cấu lại tổ chức hoạt động SXKD:**

Phương án được Hội đồng thành viên thông qua tại nghị quyết số 1044/TSNQ - HĐTV ngày 26 tháng 8 năm 2019 và Kết luận số 792- KL/ĐU ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu. Kết quả thực hiện phương án:

- Mục tiêu: Phấn đấu năm 2019 giảm lỗ, năm 2020 hoạt động SXKD hết lỗ; nhưng kết quả SXKD tiếp tục thua lỗ (như đã nêu trên).

- Việc thực hiện các giải pháp: Mặc dù đơn vị đã cố gắng khắc phục tồn tại như: Tại khách sạn Hòn Ngư, khách sạn Xiêng Khảng đã kiểm kê thanh xử lý một số công cụ, dụng cụ hư hỏng kém phẩm chất; sửa chữa, mua sắm công cụ, dụng cụ, tài sản mới nâng cao chất lượng phục vụ. Về nhân lực đã bố trí sắp xếp lại các vị trí phụ trách chủ chốt cho phù hợp, lao động dôi dư cắt giảm, tinh gọn. Nhưng do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh nên mọi hoạt động bị ngừng trễ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đơn vị đã thực hiện quyết liệt các giải pháp mà phương án đã nêu ra. Đã triển khai rà soát, đối chiếu, thu hồi công nợ. Năm 2020 thu hồi được 81 triệu nợ khó đòi, công nợ phải thu của Khách sạn Xiêng Khoảng từ 919 triệu đồng (31/12/2019) còn 292 triệu đồng (31/12/2020).

Mặc dù vậy, nhưng vẫn còn nhiều tồn tại như:

**\* Tồn tại:**

- Hoạt động SXKD đạt thấp, thua lỗ lớn; số lỗ luỹ kế tính đến thời điểm 31/12/2020 chiếm 81,3% vốn đầu tư của chủ sở hữu; công tác thu hồi công nợ tồn đọng cá nhân còn chậm; Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thấp, hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu quá cao.

 - Chất lương dịch vụ tại các khách sạn còn thấp, chỉ huy và bộ phận quản lý tại các đơn vị chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; công tác điều hành còn yếu kém.

 - Nợ phải trả còn rất lớn, thanh toán chậm.

 - Công tác tài chính, hạch toán kế toán một số đơn vị thành viên còn yếu, quản lý không chặt chẽ để xảy ra nhiều sai sót, tồn đọng lớn chưa giải quyết được.

 **III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành**

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật kế toán, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã duy trì và tổ chức đều đặn các phiên họp định kỳ, giao ban hàng tháng, hàng quý hoặc đột xuất để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công việc hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.

 - Các Biên bản họp HĐQT phản ánh đầy đủ nội dung cuộc họp, ý kiến của các thành viên và được lập theo quy định.

 - Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được ban hành đúng trình tự, thủ tục kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, đáp ứng yêu cầu quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành kinh doanh của Ban điều hành.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, căn cứ tình hình thực tế HĐQT và ban điều hành thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, thực hiện điều chỉnh cơ cấu bộ máy quản lý kinh doanh, nhân sự của công ty phù hợp để tiết kiệm chi phí, duy trì hoạt động kinh doanh ở quy mô phù hợp.

- Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Giám đốc điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

- Ban điều hành đã chấp hành quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về chế độ báo cáo và công bố thông tin.

**Hạn chế:**

- Năm 2020, HĐQT và Ban điều hành của Công ty không hoàn thành nhiệm vụ, hoạt động SXKD đạt thấp, thua lỗ lớn; số lỗ luỹ kế tính đến thời điểm 31/12/2020 chiếm 81,3% vốn đầu tư của chủ sở hữu; công tác thu hồi công nợ còn chậm; Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thấp; Hệ số nợ phải trả / vốn CSH vượt so với quy định, các tỷ số khác phản ánh khả năng thanh toán quá thấp, tình hình tài chính ở mức rủi ro cao.

 - Chất lương dịch vụ tại các khách sạn còn thấp, chỉ huy và bộ phận quản lý tại các đơn vị chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm; công tác điều hành còn yếu kém.

 - Nợ phải trả còn rất lớn, thanh toán chậm, tại ngày 31/12/2020 đang nợ Tổng công ty Hợp tác kinh tế: 12.537 triệu đồng.

 - Công tác tài chính, hạch toán kế toán còn yếu, nợ tồn đọng lớn chưa giải quyết được.

 - Công tác quản lý định mức KTKT chưa chặt chẽ, chi phí quản lý còn cao.

 **IV. Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật tại Công ty**

Các hoạt động của công ty phù hợp với giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp, phù hợp với Điều lệ Công ty và tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam. Công ty chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động, vay và trả nợ gốc, lãi đối với ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

 **V. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh**

 ***1. Thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông***

 Trong năm 2020, công ty không thực hiện chi trả cổ tức và không trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi do kết quả kinh doanh thua lỗ.

 ***2. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC***

 Công ty đã thực hiện lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020.

 ***3. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát***

 Công ty thực hiện trích thù lao như sau:

 Chủ tịch HĐQT (Kiêm nhiệm) = 20% Lương thực hiện của Giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị = 15% x Lương thực hiện của Giám đốc Công ty.

Trưởng ban kiểm soát = 20% x Lương thực hiện của kế toán trưởng.

Thành viên BKS = 15% x Lương thực hiện của kế toán trưởng.

 **VI. KIẾN NGHỊ**

 - Tiếp tục chỉ đạo đơn vị thực hiện nghiêm Phương án khắc phục tồn tại, hạn chế và cơ cấu lại Tổ chức đã được Tổng công ty thông qua.

 - Có giải pháp trong công tác phát triển thị trường, khắc phục những yếu kém trong chất lượng dịch vụ; xây dựng lại cách quản trị về tài chính, quản lý tiền, doanh thu, chi phí hàng ngày; thực hiện chi tiêu bám kế hoạch, tiết giảm các khoản chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD, nhất là tại các đơn vị thành viên đang còn thua lỗ.

 - Có các giải pháp thu hồi công nợ, công nợ tồn đọng. Người đại diện vốn với cương vị cán bộ chủ trì ở Công ty CP Du lịch Trường Sơn phải giải quyết, có kết luận cụ thể báo cáo, đề nghị lên Tổng công ty.

 - Hoàn thiên hồ sơ chứng từ, sổ kế toán sau quyết toán, đối chiếu xác nhận đầy đủ công nợ theo quy định.

 - Thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình tài chính các đơn vị thành viên để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm.

 - Thanh toán các khoản công nợ về Tổng công ty đầy đủ, kịp thời.

**B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản... của Công ty;

 Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp khác của Công ty khi có yêu cầu;

Thẩm định Báo cáo tài chính theo định kỳ; Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty;

Khắc phục những tồn tại, hạn chế mà năm 2020 BKS chưa làm được.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

***Xin trân trọng cảm ơn!***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ĐHĐCĐ;- HĐQT; Ban Giám đốc; - Thành viên BKS;- Lưu BKS; Y06. | **TM.BAN KIỂM SOÁT****TRƯỞNG BAN****Thiều Thị Yến** |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH** **TRƯỜNG SƠN COECCO**Số: 08 /TTr-ĐHCĐ2021 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Vinh, ngày 22 tháng 03 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua các nội dung: Báo cáo QTTC đã được kiểm toán; Kế hoạch SXKD năm 2021; Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021; Thông qua phương án thu hẹp sản xuất kinh doanh, tái cơ cấu tổ chức biên chế Công ty giai đoạn 2021-2026.**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;

Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP.

1. **Trình thông qua kết quả SXKD năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với các nội dung chính sau:**
	1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 | TH 2020 | So sánh (%) |
| Cùng kỳ năm 2019 | KH 2020 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=5/4 |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tr.đồng | 38.020 | 13.176 | 34,38% | 35% |
| 2 | Doanh thu | " | 43.662 | 15.311 | 34,38% | 35% |
| 3 | Lợi nhuận | " | 300 | (3.762) |  |  |
| 4 | Thu nhập bình quân | Đ/N/T | 8.187.688 | 3.797.469 | 60,5% | 46,4% |
|  |  |  |  |  |  |  |

* 1. Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2020** | **Ghi chú** |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 15.160 |  |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 14.579 |  |
| 3 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 580 |  |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1 |  |
| 5 | Chi phí tài chính | 359 |  |
| 6 | Chi phí bán hàng |  |  |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.692 |  |
| 8 | Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh | (1.470) |  |
| 9 | Thu nhập khác | 150 |  |
| 10 | Chi phí khác | 2.442 |  |
| 11 | Lợi nhuận khác | (2.292) |  |
| 12 | Tổng lợi nhuận trước thuế | (3.762) |  |
| 13 | Chi phí thuế TNDN | - |  |
| 14 | Lợi nhuận sau thuế | (3.762) |  |

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được đăng tải trên website của công ty tại địa chỉ <http://www.Truongsontourist.com.vn> và trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

* 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Kế hoạch****2021** | **Ghi chú** |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tr.đồng | 26.648  |  |
| 2 | Doanh thu | Tr.đồng | 30.868 |  |
| 3 | Lợi nhuận | Tr.đồng | 63,6  |  |
| 4 | Thu nhập BQ | Đồng/ng/ th | 8.113.825 |  |

1. **Thông qua quyết toán chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2020 và kế hoạch chi trả năm 2021.**
	1. Thông qua quyết toán chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2020

 - Thù lao Chủ tịch HĐQT = 20% x 18.900.000đ ­­ x 60% x 12 tháng = 27.216.000 đồng.

 - Thành viên HĐQT = 15% x 18.900.000đ x 60% x 2 người = 40.824.000 đồng.

 - Trưởng Ban kiểm soát = 20% x 14.400.000đ x 60% x 12 tháng = 20.736.000 đồng.

 - Thành viên BKS = 15% x 14.400.000đ x 60% 12 tháng = 15.552.000 đồng.

 - Người phụ trách quản trị, kiêm thư ký công ty: 1.500.000đ x 80% x 8 tháng = 9.600.000 đồng.

**Tổng cộng:** **113.928.000** đồng *(Một trăm mười ba triệu, chín trăm hai tám ngàn đồng).*

* 1. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2021

 Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS), đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm; Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty như sau:

 - Chủ tịch Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm) = 20% mức lương Giám đốc Công ty.

 - Ủy viên HĐQT = 15% mức lương Giám đốc Công ty.

 - Trưởng ban BKS = 20% mức lương Kế toán trưởng.

 - Ủy viên BKS = 15% mức lương của Kế toán trưởng.

 - Người phụ trách quản trị, kiêm Thư ký công ty: 1.500.000 đồng/tháng.

 **3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty**

Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty:

+ Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN Miền Trung.

+ Địa chỉ : P1301, Chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung, Tp Vinh, Nghệ An.

**4.** **Thông qua phương án thu hẹp sản xuất, tái cơ cấu lại tổ chức biên chế của Công ty giai đoạn 2021-2026**

1. Mục đích

- Kiện toàn hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trong Tổ hợp theo hướng thu hẹp các đầu mối kinh doanh kém hiệu quả, tập trung vào các đầu mối chính để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

- Xây dựng tổ chức biên chế nhằm ổn định lại hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, tiến tới cắt lỗ và kinh doanh có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý để hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO đạt hiệu quả cao hơn trong dài hạn.

- Phát triển nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong công việc. Thu hút đội ngũ nhân sự mạnh và có năng lực từ cấp điều hành cao nhất cho đến đội ngũ tại các đơn vị.

2. Nội dung thực hiện phương án

2.1. Về việc thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh

 - Công ty tập trung xây dựng và phát triển 3 đầu mối sản xuất kinh doanh chủ lực và có hiệu quả hiện nay của Công ty là Khách sạn Hòn Ngư, Khách sạn Mekong và Trung tâm lữ hành.

 - Cắt giảm các đầu mối nhiều năm liền kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ trước hết là thanh lý hợp đồng và bàn giao lại nguyên trạng Khách sạn Xiêng Khoảng cho Tổng công ty để Tổng công ty giao lại cho đầu mối đơn vị khác quản lý sử dụng và đề nghị Tổng công ty có phương án về dài hạn để tiếp nhận lại khách sạn Xuân Lam.

2.2. Về tổ chức, biên chế

Tổ chức bộ máy cơ quan kiêm nhiệm quản lý trực tiếp khách sạn Hòn Ngư và Trung tâm lữ hành bằng sáp nhập bộ máy Văn phòng Cơ quan Công ty với bộ máy quản lý Khách sạn Hòn Ngư, Trung tâm lữ hành theo hướng kiêm nhiệm. Cụ thể:

a. Về tổ chức bộ máy:

- Xóa bỏ bộ máy quản lý tại khách sạn Hòn Ngư, thay đổi mô hình quản lý tại khách sạn Hòn ngư, Trung tâm lữ hành theo hướng Công ty chỉ đạo, điều hành trực tiếp tất cả hoạt động của Khách sạn, lữ hành. Các phòng chuyên môn Công ty trực tiếp thực hiện quản lý công việc chuyên môn của đơn vị thông qua việc sát nhập nhân sự các phòng ban của đơn vị với phòng ban công ty.

- Tổ chức lại biên chế bộ máy văn phòng cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm đương được nhiều việc cùng một lúc. Tiến hành sát nhập phòng Tổ chức hành chính với phòng Kế hoạch thành Phòng Kế hoạch Tổng hợp, cắt giảm biên chế đối với một số chức danh quản lý cấp phòng không cần thiết, tổ chức phân công rõ nội dung trách nhiệm cho từng cán bộ, nhân viên, xử lý công việc theo hình thức kiêm nhiệm. Cụ thể:

 + Giám đốc Công ty sẽ kiêm nhiệm vị trí Giám đốc Khách sạn Hòn Ngư

 + Phó giám đốc Công ty, Bí thư cấp ủy: phụ trách hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị, công tác hành chính của Công ty.

 + Phòng Kế hoạch - Tổng hợp: Điều hành, quản lý trực tiếp công tác kế hoạch, thị trường của khách sạn Hòn Ngư, Trung tâm lữ hành và chỉ đạo hoạt động của khách sạn Mekong.

 + Phòng Tài chính: Quản lý trực tiếp công tác tài chính của Khách sạn Hòn Ngư, Trung tâm Lữ hành và chỉ đạo hoạt động của khách sạn Mekong.

 *(Phương án chi tiết kèm theo)*

5. Thông qua phương án sửa đổi điều lệ theo Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 15/02/2021 của Bộ Tài Chính quy định đối với công ty đại chúng.

*(Phương án chi tiết kèm theo)*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch Trường sơn COECCO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung trên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên; - Lưu VTBM. | **TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Nguyễn Trung Hòa** |

|  |  |
| --- | --- |
|  **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH** **TRƯỜNG SƠN COECCO**Số: /PA-DLTS | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghệ An, ngày tháng 05 năm 2021* |

**PHƯƠNG ÁN**

**Thu hẹp sản xuất kinh doanh và tổ chức lại biên chế**

 *(Kèm theo tờ trình số…./TTr-ĐHĐCĐ2021 ngày …/05/22021)*

Căn cứ Nghị quyết số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về Giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của Doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BQP ngày 05/3/2017 của Bộ quốc phòng ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đối với doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước thuộc Bộ quốc phòng;

 Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO xây dựng Phương án thu hẹp sản xuất kinh doanh và sắp xếp, tổ chức lại bộ máy quản lý cơ quan theo hướng quản lý kiêm nhiệm Khách sạn Hòn Ngư các nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU**

**a. Mục tiêu**

- Kiện toàn hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trong Tổ hợp theo hướng thu hẹp các đầu mối kinh doanh kém hiệu quả, tập trung vào các đầu mối chính để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

- Xây dựng tổ chức biên chế nhằm ổn định lại hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, tiến tới cắt lỗ và kinh doanh có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý để hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO đạt hiệu quả cao hơn trong dài hạn.

- Phát triển nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong công việc. Thu hút đội ngũ nhân sự mạnh và có năng lực từ cấp điều hành cao nhất cho đến đội ngũ tại các đơn vị.

 **b. Yêu cầu:**

 - Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động đảm bảo theo đúng quy định và đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động,

 - Rà soát lại toàn bộ quy mô và chất lượng nguồn nhân lực để bố trí, sắp xếp lại lao động. xây dựng biên chế phải đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị trong tương lai.

 **II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**

 **2.1. Về việc thu hẹp quy mô sản xuất kinh doanh**

 - Công ty tập trung xây dựng và phát triển 3 đầu mối sản xuất kinh doanh chủ lực và có hiệu quả hiện nay của Công ty là Khách sạn Hòn Ngư, Khách sạn Mekong và Trung tâm lữ hành.

 - Cắt giảm các đầu mối nhiều năm liền kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ trước hết là thanh lý hợp đồng và bàn giao lại nguyên trạng Khách sạn Xiêng Khoảng cho Tổng công ty để Tổng công ty giao lại cho đầu mối đơn vị khác quản lý sử dụng và đề nghị Tổng công ty có phương án về dài hạn để tiếp nhận lại khách sạn Xuân Lam.

 **2.2. Về tổ chức, biên chế**

 Hiện nay và trong thời gian tới do đơn vị đang gặp rất nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19, các đơn vị trong toàn công ty bị sụt giảm mạnh về doanh thu, việc làm và thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng nặng nề đặt ra yêu cầu Công ty phải tiếp tục cơ cấu lại, tiếp tục cắt giảm và thu hẹp sản xuất, tiến tới cơ cấu lại bộ máy quản lý cơ quan theo hướng tinh gọn nhằm cắt giảm chi phí quản lý và tăng cường nâng cao năng lực hoạt động tổ chức sản xuất kinh doanh, thị trường, tài chính của Khách sạn Hòn Ngư *(đơn vị hoạt động chủ lực, đối ngoại chính của Tổng công ty)* và Trung tâm lữ hành*.* Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO xây dựng và đề nghị phương án tổ chức bộ máy cơ quan kiêm nhiệm quản lý trực tiếp khách sạn Hòn Ngư và Trung tâm lữ hành bằng việc sáp nhập bộ máy Văn phòng cơ quan Công ty với bộ máy quản lý Khách sạn Hòn Ngư, Trung tâm lữ hành theo hướng kiêm nhiệm, chỉ đạo trực tiếp hoạt động SXKD tại các đơn vị. Cụ thể:

a. Về tổ chức bộ máy:

- Xóa bỏ bộ máy quản lý tại khách sạn Hòn Ngư, thay đổi mô hình quản lý tại khách sạn Hòn ngư, Trung tâm lữ hành theo hướng Công ty chỉ đạo, điều hành trực tiếp tất cả hoạt động của Khách sạn, lữ hành. Các phòng chuyên môn Công ty trực tiếp thực hiện quản lý công việc chuyên môn của đơn vị thông qua việc sát nhập nhân sự các phòng ban của đơn vị với phòng ban công ty.

- Tổ chức lại biên chế bộ máy văn phòng cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm đương được nhiều việc cùng một lúc. Tiến hành sát nhập phòng Tổ chức hành chính với phòng Kế hoạch thành Phòng Kế hoạch Tổng hợp, cắt giảm biên chế đối với một số chức danh quản lý cấp phòng không cần thiết, tổ chức phân công rõ nội dung trách nhiệm cho từng cán bộ, nhân viên, xử lý công việc theo hình thức kiêm nhiệm. Cụ thể:

 + Giám đốc Công ty sẽ kiêm nhiệm vị trí Giám đốc Khách sạn Hòn Ngư

 + Phó giám đốc Công ty, Bí thư cấp ủy: phụ trách hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị, công tác hành chính của Công ty.

 + Phòng Kế hoạch - Tổng hợp: Điều hành, quản lý trực tiếp công tác kế hoạch, thị trường của khách sạn Hòn Ngư, Trung tâm lữ hành và chỉ đạo hoạt động của khách sạn Mê kong.

 + Phòng Tài chính: Quản lý trực tiếp công tác tài chính của Khách sạn Hòn Ngư, Trung tâm Lữ hành và chỉ đạo hoạt động của khách sạn Mekong.

b. Về biên chế: Tổng biên chế sau khi sát nhập cơ quan, Khách sạn Hòn Ngư, Trung tâm Lữ hành là 40 người. Trong đó lao động trực tiếp là 29 người.

c. Kết quả việc sắp xếp, tổ chức lại: Giảm 01 phòng chuyên môn, giảm 06 vị trí biên chế.

 **d. Mô hình cơ cấu tổ chức mới của Công ty sau cơ cấu**

**ĐHĐCĐ**

**BAN KIỂM SOÁT**

**HĐ QUẢN TRỊ**

**BAN GĐ CÔNG TY**

**(Kiêm quản lý**

**Hòn Ngư, Lữ hành)**

**KHÁCH SẠN HÒN NGƯ**

**PHÒNG KH - TH**

**TRUNG TÂM LỮ HÀNH**

**PHÒNG**

**TÀI CHÍNH**

**KHÁCH SẠN MEKONG**

Trên cơ sở nội dung phương án thu hẹp, tổ chức biên chế lại công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO dự kiến sẽ tiết giảm 50% chi phí quản lý công ty hàng năm (tương đương 1,2 tỷ) thông qua việc sát nhập hoạt động điều hành khách sạn Hòn Ngư với hoạt động của cơ quan Công ty, sử dụng trực tiếp chi phí tiền lương tại khách sạn Hòn Ngư để chi trả cho bộ máy quản lý do đó sẽ tiếp giảm được chi phí quản lý Công ty phân bổ cho các đơn vị. Mặt khác việc cắt giảm và sáp nhập bộ máy quản lý không làm giảm hiệu quả hoạt động mà ngược lại sẽ làm tăng năng lực quản lý công tác tài chính, thị trường, kinh doanh và bổ sung nhân lực lao động trực tiếp cho các đơn vị từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị và đảm bảo tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Việc thanh lý hợp đồng và bàn giao Khách sạn Xiêng Khoảng cho Tổng công ty sẽ giúp đơn vị cắt được khoản lỗ do kinh doanh kém hiệu quả ngay trong năm nay và trong dài hạn (dự kiến việc thanh lý trả lại hợp đồng khách sạn Xiêng Khoảng sẽ giúp đơn vị giảm được khoản lỗ gần 400 triệu đồng/năm). Riêng Khách sạn Xuân Lam với chính sách hiện tại của Tổng công ty không tính tiền thuê (khấu hao tài sản), tạm thời trong 1-2 năm tới đơn vị vẫn tự cân đối được; khi Tổng công ty tìm được khách hàng chuyển nhượng sẽ thanh lý hợp đồng thuê với đơn vị.

Bên cạnh đó với sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng công ty miễn tiền thuê tại Khách sạn Hòn Ngư, khách sạn Xuân Lam, Showroom tại 29 Phan Đăng Lưu (khoảng 2,7 tỷ đồng); đơn vị tiếp tục dừng việc trích khấu hao CCDC, tài sản cố định sẽ giúp đơn vị tiết kiệm được rất nhiều chi phí cố định trong năm.

Vì vậy, sau sắp xếp, tổ chức kiện toàn lại công tác tổ chức biên chế và tập trung kinh doanh 03 đầu mối còn lại là Khách sạn Hòn Ngư, Khách sạn Mê Kông, Trung Tâm Lữ hành, Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO cơ bản sẽ duy trì được hoạt động SXKD, đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động trong thời điểm tình hình dịch bệnh Covid -19 tiếp tục có những ảnh hưởng nặng nề trong năm 2021.

Trên đây là nội dung Phương án thu hẹp sản xuất và sắp xếp, tổ chức lại bộ máy quản lý cơ quan nhằm giảm lỗ, từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn để tự cân đối được trong điều kiện ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thông qua Phương án để tổ chức thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;- Lưu: VT; K12. | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH** |

 **(Đã ký)**

 **Nguyễn Trung Hòa**

|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CÔNG TY HỢP TÁC KINH TẾ**CÔNG TY DU LỊCH TRƯỜNG SƠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /QC-BCĐCPH |  *Vinh, ngày … tháng …. năm 2021* |
|  |  |

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

 1. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông (gọi tắt là Đại hội) sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn.

 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO theo danh sách chốt đến 16h ngày 12/05/2021 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

1. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp;

- Giấy Chứng minh nhân dân / chứng minh thư quân đội;

- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội);

b) Ăn mặc gọn gàng, lịch sự;

c) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội:

- Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn;

- Quy chế Đại hội;

- Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- Phương án SXKD;

- Phiếu biểu quyết màu hồng;

- 02 phiếu bầu cử (01 phiếu màu vàng; 01 phiếu màu xanh) phát trước khi bầu cử.

Trong đó:

- Thẻ Đại hội màu đỏ (Họ và tên cổ đông, mã số cổ đông)

- Phiếu biểu quyết màu trắng (Bao gồm các nội dung: mã số cổ đông; tên cổ đông, Số cổ phần sở hữu, số cổ phần ủy quyền, tổng số phiếu biểu quyết; Các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

- Phiếu bầu cử màu vàng để bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Phiếu bầu cử màu xanh để bầu thành viên Ban Kiểm soát

d) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

đ) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì người khác không phát biểu lại để tránh trùng lắp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội gồm 01 Trưởng và một số ủy viên do Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Du lịch Trường Sơn lựa chọn. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội: Kiểm tra chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước/ hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp pháp khác, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (nếu có) xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm 16h ngày 12/05/2021; Phát tài liệu Đại hội, thẻ đại hội và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

 **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội.**

 1. Đoàn chủ tịch do Đại hội bầu gồm Chủ tịch và một số ủy viên do Đại hội biểu quyết và thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Đoàn chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

5. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

6. Đoàn chủ tịch tiến hành Các công việc được coi là cần thiết để Điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trình tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

7. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tịch quyết định nếu nhân thấy rằng:

a) Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

b) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Ban thư ký Đại hội.**

**1.** Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký, Đại hội lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

**2.** Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn chủ tịch, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b) Công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

**Điều 6. Quyền và nghĩa vụ Ban Bầu cử và Kiểm phiếu.**

**1.** Ban Bầu cử và Kiểm phiếu gồm 03 người có 01 Trưởng ban và các thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội lựa chọn, thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban bầu cử và Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

**2.** Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

c) Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử thông qua, danh sách ứng viên bầu HĐQT và BKS, trình tự bỏ phiếu; hướng dẫn ghi phiếu;

d) Hướng dẫn các cổ đông thực hiện bầu thành viên HĐQT, BKS theo quy định tại Quy chế bầu cử;

đ) Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS trước Đại hội.

**CHƯƠNG III**

**TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội.**

 Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 16h ngày 12/05/2021.

**Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại chương trình Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 9. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông.**

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một một Phiếu biểu quyết ghi mã số biểu quyết. Quyền biểu quyết theo Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần cổ đông đó đăng ký sở hữu hoặc đại diện.

2. Kết quả kiểm phiếu được Đoàn Chủ tịch công bố ngay trước khi bế mạc ĐH.

3. Những vấn đề sau đây được biểu quyết bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết:

a) Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

b) Thông qua chương trình làm việc của ĐH;

c) Thông qua Quy chế làm việc của ĐH;

d) Thông qua Quy chế Bầu cử HĐQT, Ban kiểm soát;

đ) Thông qua danh sách đề cử bầu HĐQT, BKS;

e) Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội;

và một số nội dung khác phát sinh ngoài nội dung, chương trình ĐH và theo điều khiển của Đoàn Chủ tịch.

4. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được Đại hội được biểu quyết thông qua Phiếu biểu quyết dưới đây phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

c) Thay đổi ngành nghề lĩnh vực kinh doanh;

d) Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty;

e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

 5. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 6 Điều này.

 6. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và thực hiện theo Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn.

**Điều 10. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

**CHƯƠNG IV**

**ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

Điều 11. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**CHƯƠNG V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Quy chế này gồm 5 chương, 12 điều, được thông qua ngày ... tháng ... năm ...... và có hiệu lực kể từ khi được thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Giám đốc; - Ban Tổ chức Đại hội;- Các Cổ đông dự họp;- Lưu VT, TGV; |  **TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH** **CHỦ TỊCH ĐOÀN** |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**Số: /QC-DLTS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Vinh, ngày …. tháng 05 năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**

1. **Mục tiêu**
* Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
* Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
1. **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)**
2. **Số lượng thành viên HĐQT: 03 người.**
3. **Nhiệm kỳ: 05 năm và có thể bầu lại với số lần không hạn chế.**
4. **Số lượng ứng cử viên HĐQT: Không hạn chế.**
5. **Quy định ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.**
	1. Quy định cổ đông tự ứng cử

Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần có quyền bầu cử;

* 1. Quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử: Số lượng ứng cử viên mà các cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Các cổ đông nắm ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên vào Hội đồng quản trị;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

1. Tiêu chuẩn và cơ cấu ứng cử viên tham gia HĐQT

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Ban kiểm soát phải có trình độ, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật.

- Thành viên Ban kiểm soát không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, mất năng lực hành vi, hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù, bị Toà án tước quyền hành nghề vi phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép trốn thuế, lừa dối khách hàng, và các tội khác theo qui định của Pháp luật.

- Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị trong đó tiếu thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

1. **BAN KIỂM SOÁT (BKS)**
2. **Số lượng thành viên BKS: 03 người.**
3. **Nhiệm kỳ: 05 năm và có thể bầu lại với số lần không hạn chế.**
4. **Số lượng ứng cử viên BKS: Không hạn chế.**
5. **Quy định ứng cử, đề cử thành viên kiểm soát: Tương tự quy định ứng cử , đề cử vào thành viên HĐQT.**

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

1. **Tiêu chuẩn và cơ cấu ứng cử viên tham gia BKS**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Ban kiểm soát phải có trình độ, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật.

- Thành viên Ban kiểm soát không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, mất năng lực hành vi, hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù, bị Toà án tước quyền hành nghề vi phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép trốn thuế, lừa dối khách hàng, và các tội khác theo qui định của Pháp luật.

**IV. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO HĐQT VÀ BKS**

- Đơn ứng cử hoặc văn bản đề cử (theo mẫu gửi kèm);

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu gửi kèm);

- Bản sao CMND hoặc Hộ chiếu;

- Các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;

- Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 10h00 ngày 01/06/2021, theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO.

Địa chỉ: Số 187 – Lê Duẩn – TP Vinh – Nghệ An.

- Đối với trường hợp đề cử tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử phải cung cấp hồ sơ cho Ban Tổ chức Đại hội ngay trước khi khai mạc Đại hội để được xem xét.

- Chỉ những hồ sơ đề cử đáp ứng đầy đủ điều kiện đề cử thì những ứng viên đó mới được đưa vào danh sách ứng viên thành viên HĐQT, BKS công bố tại Đại hội.

**V. LỰA CHỌN ỨNG VIÊN**

- Dựa vào hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế đề cử, ưng cử này để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Phương thức bầu cử: Bầu dồn phiếu.

- Mỗi phiếu được bầu số thành viên HĐQT tối đa 03 người, số thành viên BKS tối đa 03 người.

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát hành, có ghi mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết. Cổ đông/đại diện có ủy quyền của cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu để được sửa đổi bổ sung và đổi phiếu bầu khác.

- Những phiếu sau đây là phiếu không hợp lệ và không có giá trị trong cuộc bầu cử:

+ Phiếu không theo mẫu quy định hoặc không có dấu của Công ty;

+ Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy chế này;

+ Phiếu gạch xoá hết tên những người ứng cử, đề cử;

+ Phiếu cú tẩy xoá, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

+ Phiếu ghi tên người ngoài danh sách ứng cử viên đó được Đại hội đồng thông qua, phiếu có viết thêm thông tin.

- Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ toạ phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở hòm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng đến. Ban Kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên phiếu bầu.

-Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu phải được niêm phong và giao lại cho Ban Tổ chức Đại hội. Niêm phong của các phiếu bầu chỉ được mở ra khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ toạ phiên họp, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO./.

 **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*Nghệ An, ngày ... tháng … năm 2021*

**PHIẾU XÁC NHẬN**

**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của**

**Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

**Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO.**

|  |
| --- |
| Tên cổ đông: …………………………………… Mã cổ đông: ………………Số CMND/ĐKKD:……………….….. Cấp ngày …………… Tại …………Địa chỉ:…………………………………….…………………………………..Điện thoại:………………… Fax:…………… Email: …………..........………Tổng số cổ phần sở hữu: …………………...……………………………...…...(Bằng chữ: ………………………………………………………………….....)Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO tổ chức vào 07h00 ngày 11/06/2021 tại Hội trường Khách sạn Hòn Ngư, Số 228 Bình Minh – Phường Nghi Thu – Thị xã Cửa Lò – Nghệ An./. **CỔ ĐÔNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* ……………………………**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**Số 187, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An.Điện thoại: (84.3832) 592 542. Fax: (84.3832) 592 541 |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**=====o0o=====**

*….., ngày tháng năm 2021*

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**

**Kính gửi: Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021**

Tên cổ đông:

Số CMND/ĐKKD:………...….. Cấp ngày: ……………….Tại……………….......

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần sở hữu:…………………(bằng chữ:…………………………………)

Nay Tôi ủy quyền cho:

Ông (bà):……………………………………………………...………………………

Số CMND: ………………….. Cấp ngày:…………………Tại………………..............

Địa chỉ:……………………………………………………………… ………………

Số cổ phần ủy quyền:…………………………………………………………………

Được quyền thay thế Tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của **Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO** tổ chức vào 07h00 ngày 11/06/2021 tại Hội trường Khách sạn Hòn Ngư, 228 Bình Minh, Nghi Thu, Thị xã Cửa Lò, Nghệ An và có quyền: Thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp Đại hội cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

 Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN***(Ký và ghi rõ họ tên)*……………………………………… | **NGƯỜI ỦY QUYỀN***(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* …………………………………….. |

 ***Ghi chú:***

*- Xin vui lòng gửi bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 16h00 ngày 10/06/2021*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**

Số 187, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: (84.2383) 592542/0943626969 Fax: (84.2383) 592 541.

Mail: truongsontourist@gmail.com

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**=====o0o=====**

*........,ngày ... tháng … năm 2021*

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**

**Kính gửi:** Ban tổ chức ĐHĐCĐ thưởng niên năm 2021

Hôm nay, ngày ........./......./2021, tại ....................................., chúng tôi là những cổ đông của **Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO** có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: ......................................................................................................

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của **Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO** tổ chức vào 07h00 ngày 11/06/2021 tại Hội trường Khách sạn Hòn Ngư, 228 Bình Minh, Nghi thu, Thị xã Cửa Lò, Nghệ An và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại cuộc họp Đại hội cổ đông liên quan đến số cổ phần được uỷ quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

*Ghi chú:*

*- Xin vui lòng gửi bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 16h00 ngày 10/06/2021*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**

Số 187, Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An.

Điện thoại: (84.2383) 592542./0943626969 Fax: (84.2383) 592 541.

Mail: truongsontourist@gmail.com

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên cổ đông** | **Số CMND/ĐKKD** | **Địa chỉ thường trú** | **Số cổ phần sở hữu** | **Ký tên** |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ỨNG CỬ**

**BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

 **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO NHIỆM KỲ 2021-2026**

**Kính gửi*:*** ………………………………………………….

Tên cổ đông: ...…………………………………………………………….....

Giấy CMND/ĐKKD số: ………………………………………………………..

Cấp ngày: ……..……….. Nơi cấp: ………………………………………….....

Địa chỉ thường trú: ……………………………………………………………...

Đang sở hữu/được ủy quyền đại diện: ………… cổ phiếu, chiếm:….% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

Xét đã thỏa mãn các điều kiện theo qui định của pháp luật hiện hành và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO nhiệm ký 2021-2026, tôi làm đơn này để tham gia ứng cử bầu vào:

|  |  |
| --- | --- |
|   | Hội đồng quản trị |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Ban kiểm soát |

Tại Đại hội cổ đông thành lập của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO tổ chức vào ngày 11/06/2021

**Các hồ sơ được đính kèm Thư ứng cử này bao gồm:**

* Sơ yếu lý lịch có dán ảnh;
* Bản sao CMND hoặc Hộ chiếu (có chứng thực theo quy định);
* Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
* Văn bản đề cử (nếu ứng viên được Cổ đông/Nhóm cổ đông đề cử)

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế của Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO./.

 *……, ngày ... tháng …. năm 2021*

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**

**Nghệ An, ngày tháng 06 năm 2021**

**MỤC LỤC**

PHẦN MỞ ĐẦU

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

**II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

**VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

**VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

**IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Điều 42. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

Điều 43. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Điều 45. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Điều 46. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

**XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

**XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

**XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

**XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 52. Tài khoản ngân hàng

Điều 53. Năm tài chính

Điều 54. Chế độ kế toán

**XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 56. Báo cáo thường niên

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 57. Kiểm toán

**XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 58. Dấu của doanh nghiệp

**XVIII. GIẢI THỂ CỒNG TY**

Điều 59. Giải thể công ty

Điều 60. Gia hạn hoạt động

Điều 61. Thanh lý

**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ

**XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 63. Điều lệ công ty

**XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 64. Ngày hiệu lực

**PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2021, là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO.

**I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

**II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

Công ty cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Truongson tourism joint stock Company COECCO

- Tên Công ty viết tắt: TST

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: 187 – Lê Duẩn – Thành phố Vinh – Nghệ An.

- Điện thoại: 02383.592 542.

- E-mail: truongsontourist@gmail.com

- Website: truongsontourist.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Giám đốc Công ty.

 Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

**III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** |
| 1 | Dịch vụ lưu trú ngắn ngàyChi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà hàng | 5510 (chính) |
| 2 | Vận tải hành khách ven biển và viễn dương | 5011 |
| 3 | Vận tải hành khách đường bộ khác | 4932 |
| 4 | Điều hành tua du lịchChi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế , kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái | 7912 |
| 5 | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mạiChi tiết: Kinh doanh phục vụ hội thảo, hội nghị và thể thao | 8230 |
| 6 | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh | 4724 |
| 7 | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 4711 |
| 8 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh | 4722 |
| 9 | Bán buôn đồ uốngChi tiết: mua bán bia, rượu, nước giải khát, cà phê | 4633 |
| 10 | Vệ sinh chung nhà cửa | 8121 |
| 11 | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá tổ chức tua du lịch | 7990 |
| 12 | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt | 8129 |
| 13 | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể theo)Chi tiết: ngâm tắm nước khoáng nóng, dịch vụ massage; | 9610 |
| 14 | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâuChi tiết: Dịch vụ Karaoke | 9129 |
| 15 | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tảiChi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay. | 5229 |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm: tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ Đông; nâng cao giá trị Công ty; không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động; làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước...

**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được phép đầu tư ra nước ra nước ngoài tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề trong Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam và nước sở tại.

3. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.300.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 10 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

**Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

**Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;

2. Hội đồng quản trị;

3. Ban kiểm soát;

4. Giám đốc;

**VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty.

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với môi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lây ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Môi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đển các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

**Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp;

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% hoặc 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

**VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên, từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của tùng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác như Giám đốc điều hành khách sạn, Trưởng phòng ban cơ quan trở lên; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phai chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiêm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên HĐQT khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 2/3 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

**Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý, điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

**Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không thuộc quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 18 Luật doanh nghệp.

b.Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty, nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

c. Không được là vợ hoặc chồng cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý Công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

**IX. BAN KIỂM SOÁT**

**Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan. trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội

**Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

**XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

**Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 15% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

**XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

**Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

**XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

**Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

**Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

**Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

**XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

**Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

**Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

**Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

**Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

**Điều 58. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ... nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành .... bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

 *Nghệ An, ngày   tháng năm 2021*

 **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

 **Trần Xuân Hòa**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CÔNG TY DU LỊCH** **TRƯỜNG SƠN COECCO**Số: /NQ-ĐHĐCĐ2021 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Nghệ An, ngày ... tháng ... năm 2021* |

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

##

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TRƯỜNG SƠN COECCO**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Du lịch Trường Sơn COECCO.

Căn cứ quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Du lịch Trường Sơn COECCO số ..../BB-ĐHĐCĐ2021 ngày ... tháng 05 năm 2021.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:

1. **Kết quả hoạt động SXKD năm 2020**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2020 | TH 2020 | So sánh (%) |
| Cùng kỳ năm 2019 | KH 2020 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=5/4 |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tr.đồng | 38.020 | 13.176 | 34,38% | 35% |
| 2 | Doanh thu | " | 43.662 | 15.311 | 34,38% | 35% |
| 3 | Lợi nhuận | " | 300 | (3.762) |  |  |
| 4 | Thu nhập bình quân | Đ/N/T | 8.187.688 | 3.797.469 | 60,5% | 46,4% |
|  |  |  |  |  |  |  |

1. **Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Năm 2020** | **Ghi chú** |
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 15.160 |  |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 14.579 |  |
| 3 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 580 |  |
| 4 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1 |  |
| 5 | Chi phí tài chính | 359 |  |
| 6 | Chi phí bán hàng |  |  |
| 7 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.692 |  |
| 8 | Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh | (1.470) |  |
| 9 | Thu nhập khác | 150 |  |
| 10 | Chi phí khác | 2.442 |  |
| 11 | Lợi nhuận khác | (2.292) |  |
| 12 | Tổng lợi nhuận trước thuế | (3.762) |  |
| 13 | Chi phí thuế TNDN | - |  |
| 14 | Lợi nhuận sau thuế | (3.762) |  |

*(Có báo cáo tài chính kèm theo)*

**Điều 2.** Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:

1. Đánh giá chung:

- Hoạt động SXKD trong thời nhiệm kỳ vừa qua đạt thấp, thua lỗ lớn; số lỗ lũy kế tính đến thời điểm 31/12/2020 chiếm 81,3% vốn đầu tư của chủ sở hữu; công tác thu hồi công nợ tồn đọng cá nhân còn chậm; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thấp, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu quá cao.

- Công tác tài chính, hạch toán kế toán còn yếu, quản lý không chặt chẽ để xảy ra nhiều sai sót, tồn đọng lớn chưa giải quyết được. Công nợ tồn động giảm chậm.

- Công tác quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn của cơ quan Công ty và các đơn vị còn nhiều hạn chế.

- Thu nhập bình quân của người lao động còn thấp, chưa được đảm bảo.

- Chất lượng dich vụ cung ứng tại các đơn vị còn nhiều hạn chế và chưa được cải thiện nhiều trong thời gian qua.

- Chưa có sự đầu tư cải thiện nhiều về cơ sở hạ tầng của các đơn vị.

2. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan: thời tiết chưa thuận lợi, trong năm nhiều đợt mưa bão ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp, bên cạnh đó các sự cố môi trường biển (Formusa 2016), thiên tai dịch bệnh Covid 19 (năm 2020) đã ảnh hưởng nặng nề tới hoạt động kinh doanh của đơn vị. Bên cạnh đó thị trường cạnh tranh gay gắt với các khách sạn mới trên các địa bàn họa động có sự đầu tư cơ sở hạ tầng và chất lượng dịch vụ có sự vượt trội.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác quản lý điều hành còn nhiều hạn chế, chỉ huy nhiều đơn vị vẫn chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý, điều hành. Trình độ năng lực của cán bộ và người lao động còn nhiều hạn chế, chất lượng tham mưu chưa thực sự tốt.

3. Đại hội đồng cổ đông yêu cầu HĐQT, Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát Giám đốc điều hành thực hiện tốt những nội dung sau:

- Tích cực nghiên cứu và có các phương án, giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế và cơ cấu lại tổ chức để hoạt động kinh doanh có hiệu quả trong thời gian tới.

- Có giải pháp trong công tác phát triển thị trường, khắc phục những khó khăn do dịch bệnh và những yếu kém trong chất lượng dịch vụ; thực hiện chỉ tiêu bám kế hoạch đề ra, tiết giảm các khoản chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Có các giải pháp thu hồi công nợ, công nợ tồn đọng để đảm bảo vốn cho hoạt động SXKD.

- Hoàn thiện hồ sơ chứng từ, sổ kế toán sau quyết toán, đối chiếu xác nhận đầy đủ công nợ theo đúng quy định, quy chế của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát tình hình tài chính các đơn vị thành viên để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các sai phạm.

**Điều 3.** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính sau:

**1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021:** *(có Kế hoạch SXKD 2021 kèm theo).*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Kế hoạch****2021** | **Ghi chú** |
| 1 | Giá trị sản xuất | Tr.đồng | 26.648  |  |
| 2 | Doanh thu | Tr.đồng | 30.868 |  |
| 3 | Lợi nhuận | Tr.đồng | 63,6  |  |
| 4 | Giá trị tăng thêm | Tr.dồng | 11.767  |  |
| 5 | Thu nhập BQ | Đồng/ng/ th | 8.113.825 |  |

**2. Các giải pháp thực hiện**

- Chỉ đạo các đơn vị thường xuyên chú trọng công tác thị trường tại chỗ, nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng dịch vụ.

- Tăng cường biện pháp quản lý, kiểm tra, kiểm soát nội bộ, giám sát chất lượng hàng ngày.

- Tích cực thu hồi công nợ để đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Tiết giảm các chi phí ngay từ đầu năm.

- Kiện toàn công tác tài chính trong toàn công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu công việc, phù hợp với tình hình thực tế SXKD tại các đơn vị.

- Rà soát đánh giá chất lượng lao động để làm cơ sở cho việc sắp xếp bố trí sử dụng lao động cho phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đồng thời tiếp tục tuyển dụng lao động có tay nghề cao bổ sung đầy đủ lao động cho các đơn vị.

**Điều 4.** Thông qua việc quyết toán thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020, kế hoạch thù lao năm 2021 với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:

1. Thù lao chi trả năm 2021 HĐQT, BKS, Thư ký Công ty:

 - Thù lao Chủ tịch HĐQT = 20% x 18.900.000 đ x 60% x 12 tháng = 27.216.000 đồng.

 - Thành viên HĐQT = 15% x 18.900.000 đ x 60% x 2 người = 40.824.000 đồng.

 - Trưởng Ban kiểm soát = 20% x 14.400.000đ x 60% x 12 tháng = 20.736.000 đồng.

 - Thành viên BKS = 15% x 14.400.000đ x 60% 12 tháng = 15.552.000 đồng.

 - Người phụ trách quản trị, kiêm thư ký công ty: 1.500.000đ x 80% x 8 tháng = 9.600.000 đồng.

**Tổng cộng: 113.928.000 đồng** *(Một trăm mười ba triệu, chín trăm hai tám ngàn đồng).*

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị Công ty năm 2021:

 - Chủ tịch Hội đồng quản trị (kiêm nhiệm) = 20% mức lương thực hiện Giám đốc Công ty.

 - Ủy viên HĐQT = 15% mức lương thực hiện Giám đốc Công ty.

 - Trưởng ban BKS = 20% mức lương thực hiện Kế toán trưởng.

 - Ủy viên BKS = 15% mức lương thực hiện của Kế toán trưởng.

 - Người phụ trách quản trị, kiêm Thư ký công ty: 1.500.000 đồng/tháng.

**Điều 6.** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội:

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

+ Đơn vị: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – CN Miền Trung.

+ Địa chỉ : P1301, Chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung, Tp Vinh, Nghệ An.

**Điều 7. Thông qua phương án thu hẹp sản xuất, tái cơ cấu lại tổ chức biên chế của Công ty giai đoạn 2021-2026**

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án thu hẹp sản xuất, tái cơ cấu lại tổ chức biên chế của Công ty giai đoạn 2021-2026 , trong đó có các nội dung chính sau: *(có phương án chi tiết kèm theo)*

- Tổ chức lại biên chế bộ máy văn phòng cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tiến hành sát nhập phòng Tổ chức hành chính với phòng Kế hoạch thành Phòng Kế hoạch Tổng hợp, cắt giảm biên chế đối với một số chức danh quản lý cấp phòng không cần thiết, tổ chức phân công rõ nội dung trách nhiệm cho từng cán bộ, nhân viên, xử lý công việc theo hình thức kiêm nhiệm.

- Thay đổi mô hình quản lý tại khách sạn Hòn ngư theo hướng Công ty chỉ đạo, điều hành trực tiếp tất cả hoạt động của Khách sạn. Các phòng chuyên môn Công ty trực tiếp thực hiện quản lý công việc chuyên môn của Khách sạn thông qua việc sát nhập nhân sự các phòng ban của khách sạn với phòng ban công ty.

- Kiện toàn hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trong Tổ hợp theo hướng thu hẹp các đầu mối kinh doanh kém hiệu quả, tập trung vào các đầu mối chính để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

2. Đại hội đồng cổ đông yêu cầu HĐQT, Ban Kiểm soát chỉ đạo, giám sát Giám đốc điều hành thực hiện tốt những nội dung sau:

- Rà soát lại toàn bộ quy mô và chất lượng nguồn nhân lực để bố trí, sắp xếp lại lao động. xây dựng biên chế phải đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị trong tương lai.

- Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động đảm bảo theo đúng quy định và đảm bảo lợi ích hợp pháp cho người lao động.

- Hoàn tất các hồ sơ thủ tục liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 8. Thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ hoạt động của sửa đổi điều lệ hoạt động của Công ty.**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí việc sửa đổi, bổ sung điều lệ trên cơ sở Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 15/02/2021 của Bộ Tài Chính quy định đối với công ty đại chúng.

*(Điều lệ chi tiết kèm theo theo)*

**Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2016-2020, kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS 2021-2026.**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

a) Thành viên HĐQT :

Ông: ........................

Ông: .........................

Ông: ..........................

b) Thành viên Ban kiểm soát:

Ông: ......................

Ông: .......................

Ông: ..........................

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua vào lúc 11giờ 30 phút ngày .../4/2021 và biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông có mặt tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát thực hiện tốt các nội dung đã nêu trong Nghị quyết.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- HĐQT, BKS;- Các cổ đông (thông qua Website Công ty);- Lưu VT, TK, K8. | **T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CHỦ TỌA ĐẠI HỘI****Nguyễn Trung Hòa** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |